**I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ:**

| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Hoạt động chủ đề** | **Địa điểm tổ chức** | **Lĩnh vực phát triển** | **Nhánh 1** | **Nhánh 2** | **Nhánh 3** | **Nhánh 4** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | | | | |
| 1 | Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | - Hô hấp: Hít vào thở ra.  - Tay: Luân phiên từng tay đưa lên cao.  - Lưng, bụng: Quay người hai bên, tay ngang bằng vai.  - Chân: đưa chân ra các phía.  - Bật: Bật chụm tách chân | Sân chơi | Thể chất | TDS | TDS | TDS | TDS |
| 2 | Đá trúng được một quả bóng đang lăn | Đá bóng lăn | Trò chơi: Đá bóng lăn | Lớp học | Thể chất |  | HĐG | HĐG |  |
| 3 | Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò zic zắc đúng yêu cầu (có 7 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 1,5m) | Bò zíc zắc qua 7 điểm | Tiết học: Bò zic zắc qua 7 điểm | Lớp học | Thể chất | HĐH |  |  |  |
| 4 | Biết tung bóng lên cao và bắt bóng bằng hai tay | Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng hai tay | Tiết học: Tung bóng lên cao và bắt bóng | Sân chơi | Thể chất |  | HĐH |  |  |
| 5 | Ném được trúng đích đứng cao 1,5m ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay | Ném trúng đích đứng ở khoảng cách xa 2m, cao 1,5m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay | Tiết học: Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay. | Sân chơi | Thể chất |  |  |  | HĐH |
| 6 | Biết dùng một số bộ phận cơ thể để giữ bóng | Giữ bóng bằng 2 chân, kết hợp bật về trước 2-3m; Hai trẻ giữ bóng bằng bụng, đi tiến về trước 2-3m. | Trò chơi: Chuyển bóng | Lớp học | Thể chất | HĐG |  | HĐG |  |
| 7 | Bền bỉ, dẻo dai và giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu | Nhảy lò cò 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu | Trò chơi: Nhảy lò cò 5 bước liên tục và đổi chân | Sân chơi | Thể chất | HĐG | HĐG |  |  |
| 8 | Biết thực hiện, phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay trong các hoạt động: Lắp ghép, đan tết,… | Thực hiện cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay: Lắp ghép, đan tết, bện, buộc, luồn… | Chơi: lắp ghép, đan tết, bện, buộc;…. | Lớp học | Thể chất | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 9 | Xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu | Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối | Trò chơi: Lắp ráp xây dựng | Lớp học | Thể chất | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 10 | Biết tự mặc - cởi quần áo, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya) | Cài - cởi cúc, kéo khóa phéc mơ tuya, xâu - luồn - buộc dây | Thực hành kỹ năng cuộc sống: kéo khóa, tết tóc, cài cởi cúc… | Lớp học | Thể chất | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 11 | Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường | Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: Băng keo, kéo, bút chì | Hoạt động góc | Lớp học | Thể chất | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 12 | Biết mỗi thực phẩm có nhiều dạng chế biến và cách ăn khác nhau. Có khả năng thực hành một số thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản | Thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản | Trò chuyện, quan sát, thực hành các thao tác chế biến một số món ăn, thức uống. | Lớp học | Thể chất | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 13 | Biết một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản. | Cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản | Thực hành bảo quản thức ăn. | Lớp học | Thể chất | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 14 | Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Có thói quen tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn | Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng | Thực hành rửa tay. | Lớp học | Thể chất | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 15 | Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Có thói quen tự lau mặt | Rèn luyện kỹ năng lau mặt | Thực hành rửa mặt. | Lớp học | Thể chất | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 16 | Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày | Mời cô mời bạn khi ăn; Ăn từ tốn, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa | Thực hành ăn từ tốn, nhai kỹ, nhặt cơm rơi; Mời cô mời bạn khi ăn | Lớp học | Thể chất | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 17 | Có thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày | Không kén chọn thức ăn, ăn hết suất | Giáo dục trẻ ăn hết suất, không kén chọn thức ăn. | Lớp học | Thể chất | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 18 | Có một số thói quen tốt trong vệ sinh: vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường… và phòng bệnh. | Giữ vệ sinh cá nhân | Trò chuyện: Giữ vệ sinh cá nhân; tác hai của việc không giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ. | Lớp học | Thể chất | ĐTT |  | HĐC | ĐTT |
| Giữ vệ sinh môi trường nơi công cộng, gia đình, lớp học | Trò chuyện về hành vi văn minh, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, mối nguy hại khi vứt rác bừa bãi. | Lớp học | Thể chất |  | ĐTT |  | ĐTT |
| Đi vệ sinh đúng nơi quy định | Trò chuyện về việc đi vệ sinh đúng nơi quy định; Rèn luyện thói quen di vệ sinh đúng nơi quy định. | Lớp học | Thể chất |  |  | VS-AN | VS-AN |
| Che miệng khi hắt hơi, ho; không khạc nhổ bừa bãi… | Trò chuyện một số bệnh lây qua đường hô hấp; Biện pháp giữ vệ sinh cho người xung quanh như che miệng khi ho, khi hắt hơi, không khạc nhổ bừa bãi... | Lớp học | Thể chất |  | ĐTT |  |  |
| 19 | Có khả năng nhận biết một số biểu hiện khi ốm và bước đầu biết cách phòng. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt. | Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản | Trò chuyện về một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh; | Lớp học | Thể chất |  |  | HĐC |  |
| 20 | Nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm. Nói được mối nguy hiểm khi đến gần | Một số đồ vật gây nguy hiểm | Trò chuyện về một số đồ vật có thể gây nguy hiểm (ở trường hay ở nhà, ở nơi công cộng) | Sân chơi | Thể chất | ĐTT |  |  | ĐTT |
| 21 | Tự giác thực hiện được một số quy định về an toàn tại nơi công cộng | Quy định đảm bảo an toàn nơi công cộng | Xem video 1 số hành vi không an toàn nơi công cộng | Lớp học | Thể chất | HĐC |  |  |  |
| **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | | | |
| 22 | Biết đặc điểm, ích lợi, tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây xanh | Đặc điểm, ích lợi, tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây xanh | HĐNT: Bé với góc thiên nhiên: Quan sát cây xanh và thí nghiệm gieo hạt, thực hành gieo hạt | Sân chơi | Nhận thức | HĐNT |  |  |  |
| HĐNT: Quan sát thí nghiệm "Cây cần gì để lớn lên" | Sân chơi | Nhận thức | HĐNT |  |  |  |
| HĐNT: Quan sát thí nghiệm "Nắng với cây xanh" | Sân chơi | Nhận thức | HĐNT |  |  |  |
| 23 | Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối quan hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | HĐNT: Bé trồng và chăm sóc cây xanh | Lớp học | Nhận thức | HĐNT |  |  |  |
|  | Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Các nguồn nước trong môi trường sống | làm anbulm ích lợi của nước, bảo vệ nguồn nước… | Lớp học | Nhận thức |  | HĐG |  |  |
| HĐNT: Khám phá dòng chảy của nước. | Lớp học | Nhận thức |  | HĐNT |  |  |
| Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Tiết học: Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước. | Lớp học | Nhận thức |  | HĐH |  |  |
| HĐNT: Bé với nước: Phân biệt nước sạch- nước bẩn, thực hành tiết kiệm nước | Lớp học | Nhận thức |  | HĐNT |  |  |
| Trò chơi: Phân biệt hành vi đúng sai với nguồn nước | Lớp học | Nhận thức | HĐG | HĐC |  |  |
| 24 | Biết được ích lợi của nước với đời sống con người và cây cối | Ích lợi của nước với đời sống con người và cây cối | HĐNT: Quan sát cây đủ nước và cây thiếu nước; | Sân chơi | Nhận thức |  | HĐNT |  |  |
| HĐTN: Nước đổi màu | Sân chơi | Nhận thức |  | HĐNT |  |  |
| HĐNT: khám phá âm thanh và sức đẩy của nước | Sân chơi | Nhận thức |  | HĐNT |  |  |
| 25 | Có một số hiểu biết về các nguồn ánh sáng và cách sử dụng hợp lý | Các nguồn ánh sáng và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả | Trò chuyện: Các nguồn ánh sáng, vì sao phải sử dụng tiết kiệm điện và tiết kiệm như thế nào? | Lớp học | Nhận thức |  | HĐC |  |  |
| 26 | Biết được ích lợi của không khí với đời sống con người…mối quan hệ giữa con người với môi trường không khí. | Ích lợi của không khí với đời sống con người | HĐNT: Bé làm sạch không khí: lau dọn sân trường, trồng cây, nhặt rác. | Sân chơi | Nhận thức |  |  |  | HĐNT |
| 27 | Biết đặc điểm, tính chất, ích lợi của đất với cây xanh và môi trường sống. | Đặc điểm, tính chất, ích lợi của đất với cây xanh và môi trường | HĐNT: Xới đất vườn rau | Sân chơi | Nhận thức | HĐNT |  |  |  |
| 28 | Chủ động tương tác với các bài giảng Elearning/ phần mềm trò chơi trên máy tính | Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính | Trò chơi trên máy vi tính/ bài giảng Powerpoint, E-Learning: Hành vi đúng sai với môi trường; phân loại rác thải... | Lớp học | Nhận thức |  | HĐG |  | HĐG |
| 29 | Nhận biết các con số từ 1- 8 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự | Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 8 | Trò chơi nhận biết số lượng trong phạm vi 8: Chọn đúng số lượng; Ai đếm giỏi… | Lớp học | Nhận thức |  | HĐG |  | HĐG |
| 30 | Có khả năng so sánh số lượng của hai, ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. | So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau | Trò chơi so sánh số lượng của hai, ba nhóm đối tượng: Ai tinh mắt… | Lớp học | Nhận thức |  |  | HĐG |  |
| So sánh thêm bớt trong phạm vi 8 | Trò chơi so sánh thêm bớt trong phạm vi 8: Bé chơi thêm bớt; | Lớp học | Nhận thức |  |  |  | HĐG |
| 31 | Biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8, đếm và nói kết quả | Gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khau và đếm | Trò chơi: Bé tập đếm | Lớp học | Nhận thức | HĐG |  | HĐG |  |
| 32 | Biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành hai nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm | Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và so sánh | Tiết học: Số 8 tiết 3 | Lớp học | Nhận thức |  |  | HĐH |  |
| Trò chơi tách gộp trong phạm vi 8: Ai chia giỏi;… | Lớp học | Nhận thức |  | HĐG |  | HĐG |
| 33 | Nhận ra quy tắc sắp xếp, sao chép lại và sáng tạo ra mẫu sắp xếp, tiếp tục sắp xếp | So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc | Tiếp học: Xếp theo quy tắc 1-1-2, 1-2-1 | Lớp học | Nhận thức | HĐH |  |  |  |
| Tạo ra quy tắc sắp xếp theo ý thích | Trò chơi xếp logic. | Lớp học | Nhận thức |  |  | HĐG |  |
| 34 | Có khả năng chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu | Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu | Trò chơi: Chắp ghép hình học; … | Lớp học | Nhận thức | HĐG |  | HĐG |  |
| 35 | Biết giữ gìn vệ sinh trường, lớp và nơi công cộng | Giữ gìn vệ sinh môi trường. | Tiết học: Bé với môi trường xanh | Lớp học | Nhận thức |  |  |  | HĐH |
| Trò chơi: Phân biệt hành vi đúng sai với môi trường | Lớp học | Nhận thức |  | HĐG | HĐG | HĐG |
| **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | | | | |
| 36 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. | Kể chuyện chủ đề bảo vệ môi trường | Tiết học: Truyện của thỏ con; Bu Bu trồng cây. | Lớp học | Ngôn ngữ | HĐH |  |  | HĐH |
| Đọc truyện cho trẻ nghe. | Đọc truyện nghe: Tiếng kêu cứu của rừng xanh; Vệ sinh buổi sáng… | Lớp học | Ngôn ngữ |  | ĐTT |  | ĐTT |
| 37 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát: Chung tay bảo vệ môi trường, 10 chai màu xanh lá cây, em vẽ môi trường màu xanh, em yêu cây xanh; Bài thơ câu đố, hò vè về chủ đề bảo vệ môi trường: bé ngoan, thùng rác trò chuyện, khuyên bé, ghi nhớ | Lớp học | Ngôn ngữ |  | HĐC | HĐC | HĐC |
| Nghe bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè về chủ đề bảo vệ môi trường: Không gian xanh, không xả rác, bé tiết kiệm nước… | Lớp học | Ngôn ngữ | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 38 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện | Tiết học: Vè tiết kiệm điện | Lớp học | Ngôn ngữ |  | HĐH |  |  |
| Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề bảo vệ môi trường: khuyên bé, ghi nhớ. | Lớp học | Ngôn ngữ | HĐC |  | HĐC |  |
| 39 | Kể lại được sự việc đã nghe, được quan sát theo trình tự theo trình tự nhất định. | Kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự; Kể lại sự việc theo trình tự. | Kể lại sự việc theo trình tự | Lớp học | Ngôn ngữ | ĐTT |  | ĐTT |  |
| 40 | Biết tự chọn sách để "đọc" và xem | Xem, nghe đọc các loại sách khác nhau | Chơi góc sách truyện | Lớp học | Ngôn ngữ | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 41 | Biết kể chuyện theo tranh minh họa, đồ vật... và kinh nghiệm của bản thân. | Kể chuyện theo theo tranh, đồ vật... và kinh nghiệm của bản thân | Kể chuyện theo tranh, đồ vật | Lớp học | Ngôn ngữ | HĐG |  | HĐG |  |
| Kể chuyện sáng tạo | Lớp học | Ngôn ngữ |  |  |  | HĐG |
| 42 | Biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách | Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối, cách ngắt nghỉ sau các dấu câu + Hướng viết của các nét chữ | Tìm hiểu về cách đọc và viết tiếng Việt; Thực hành đọc, viết. | Lớp học | Ngôn ngữ |  |  | HĐG | HĐG |
| 43 | Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Biết giữ gìn và bảo vệ sách | Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách | Hướng dẫn trẻ nhận biết, phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách, truyện; Tổ chức trẻ đọc truyện qua tranh vẽ; Trò chuyện cách giữ gìn,bảo vệ sách. | Lớp học | Ngôn ngữ | HĐG |  |  | HĐG |
| 44 | Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa | Nhận dạng các chữ cái v, r và chữ cái đã học. | Tiết học: Làm quen chữ cái v, r | Lớp học | Ngôn ngữ |  |  | HĐH |  |
| Trò chơi ôn luyện nhận biết các chữ cái: Nối chữ cái, bù chữ còn thiếu, ghép từ… | Lớp học | Ngôn ngữ | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 45 | Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình | Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình | Trò chơi: Sao chép chữ v, r. | Lớp học | Ngôn ngữ |  | HĐG | HĐG | HĐC |
| 46 | Bước đầu làm quen với tiếng Anh thông qua hoạt động đơn giản (Chữ cái, chữ số, bài hát…). | Nghe hát tiếng anh; Xem video chữ cái, chữ số tiếng anh; Chơi các trò chơi. | Nghe hát tiếng anh; Xem video chữ cái, chữ số tiếng anh | Lớp học | Ngôn ngữ |  | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | | | | | | |
| 47 | Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức | Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi ) | Nhận xét, gắn hoa bé ngoan cho từng công việc trong tuần. | Lớp học | TCKNXH | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |
| 48 | Tự làm một số công việc. | Chủ động và độc lập trong một số hoạt động | Trò chuyện về những việc trẻ chủ động làm hàng ngày; Quan sát và giao nhiệm vụ cho trẻ. | Lớp học | TCKNXH | ĐTT |  | ĐTT |  |
| 49 | Có khả năng đề xuất trò chơi và hoạt động sở thích của bản thân. | Tự chọn trò chơi, phân vai chơi, chọn vật liệu chơi, thực hiện vai trò trong nhóm chơi. | Tổ chức các trò chơi ở hoạt động góc. | Lớp học | TCKNXH | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 50 | Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày | Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày | Kê giát giường, chải chiếu, kê bàn ăn, sắp khăn lau tay. | Lớp học | TCKNXH | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 51 | Cố gắng tự hoàn thành đến cùng công việc được giao có sự giám sát của giáo viên. Tự nhận xét được mức độ hoàn thành công việc. Biết thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc | Thực hiện công việc theo sự phân công và giám sát của cô giáo | Trẻ làm nhiệm vụ trực nhật: Kê bàn, lấy khăn lau tay, lau bàn;… | Lớp học | TCKNXH | VS-AN |  |  | VS-AN |
| 52 | Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi | Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Dọn dẹp, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi sau khi chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời người lớn, trật tự khi ăn - ngủ, đi bên phải lề đường | Trò chuyện về một số quy định ở trường, lớp, nơi công cộng; | Lớp học | TCKNXH |  | ĐTT | ĐTT |  |
| 53 | Chú ý nghe cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.. | Lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác | Trò chuyện, đàm thoại | Lớp học | TCKNXH | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 54 | Biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" ; nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác | Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | Trò chơi: Chọn hành vi đúng-sai về: chăm sóc bảo vệ cây xanh, bảo vệ môi trường. | Lớp học | TCKNXH | HĐC |  |  | HĐC |
| 55 | Thích chăm sóc cây xanh | Bảo vệ, chăm sóc cây cối | Tiết học: Bé chăm sóc, bảo vệ cây xanh. | Lớp học | TCKNXH | HĐH |  |  |  |
| HĐNT: Bé chăm sóc cây xanh | Sân chơi | TCKNXH |  |  |  | HĐNT |
| 56 | Biết bỏ rác đúng nơi quy định, biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường. | Giữ gìn vệ sinh môi trường | Tiết học: Bé giữ gìn vệ sinh môi trường. | Lớp học | TCKNXH |  |  |  | HĐH |
| Trò chuyện về ích lợi của việc bỏ rác đúng nơi qui định | Lớp học | TCKNXH |  |  |  | ĐTT |
| HĐNT: Bé làm vệ sinh sân trường: nhặt rác, quét dọn cùng cô, lau đồ chơi ngoài trời | Lớp học | TCKNXH |  |  | HĐNT |  |
| HĐNT: Quan sát môi trường sạch, môi trường bẩn | Lớp học | TCKNXH |  |  |  | HĐNT |
| HĐNT: Thực hành xử lý tình huống: vứt rác bừa bãi, bứt lá bẻ cành | Sân chơi | TCKNXH |  |  |  | HĐNT |
| 57 | Biết tác hại của rác đối với môi trường sống. Biết nhặt và phân loại rác để giảm lượng thác ra môi trường, bảo vệ môi trường | Tác hại của rác đối với trường | HĐNT: Quan sát tác hại của rác đối với môi trường | Sân chơi | TCKNXH |  |  | HĐNT |  |
| Nhặt và phân loại rác bảo vệ môi trường | Tiêt học: Bé phân loại rác | Sân chơi | TCKNXH |  |  | HĐH |  |
| HĐNT: Quan sát một số rác tái chế | Sân chơi | TCKNXH |  |  | HĐNT |  |
| HĐNT: Trưng bày sản phẩm tái chế | Sân chơi | TCKNXH |  |  | HĐNT |  |
| HĐNT: Nào mình cùng phân loại rác | Sân chơi | TCKNXH |  |  | HĐNT |  |
| 58 | Có ý thức tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng. | Tiết kiệm điện, nước | Tiết học: Dạy trẻ tiết kiệm điện, nước | Lớp học | TCKNXH |  | HĐH |  |  |
| Trò chuyện với trẻ về việc cần phải tiết kiệm điện nước | Lớp học | TCKNXH |  | ĐTT |  |  |
| Tắt vòi nước sau khi dùng | Lớp học | TCKNXH | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | | | | | | |
| 59 | Biết thể hiện thái độ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc. | Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc. | Nghe nhạc không lời; nhạc giao hưởng; dân ca; | Lớp học | Thẩm mỹ | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 60 | Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe bài hát, bản nhạc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe và hát theo bài hát, bản nhạc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện: Em yêu cây xanh; Em vẽ môi trường màu xanh; Không xả rác; Chung tay bảo vệ môi trường… | Lớp học | Thẩm mỹ | HĐC | HĐC |  | HĐC |
| 61 | Nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) | Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) | Tổ chức chơi trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh?... | Lớp học | Thẩm mỹ |  |  | HĐG |  |
| 62 | Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ… | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát | Tiết học: Dạy hát: Em yêu cây xanh | Lớp học | Thẩm mỹ | HĐH |  |  |  |
| 63 | Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) | Lựa chọn vận động, múa phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc | Tiết học: Múa minh họa: Em vẽ môi trường màu xanh | Lớp học | Thẩm mỹ |  |  |  | HĐH |
| Vận động múa, vỗ đệm, biểu diễn văn nghệ tại góc âm nhạc. | Lớp học | Thẩm mỹ | HĐG |  |  | HĐG |
| 64 | Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm | Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm | Trò chơi góc nghệ thuật: làm tranh về môi trường, làm trang phục… | Lớp học | Thẩm mỹ |  | HĐG | HĐG | HĐG |
| 65 | Biết phối hợp các kĩ năng cắt, dán, để tạo thành bức tranh theo ý tưởng trẻ | Cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố  cục cân đối | Trò chơi cắt, xé dán theo chủ đề tại góc nghệ thuật: cắt, xé, dán tranh về bảo vệ môi trường, chăm sóc cây xanh... | Lớp học | Thẩm mỹ |  | HĐG |  | HĐG |
| 66 | Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | Trò chơi nặn tại góc nghệ thuật: nặn gầu hót, nặn chổi, nặn hộp đựng bút… | Lớp học | Thẩm mỹ | HĐG |  | HĐG |  |
| 67 | Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới | Pha trộn màu nước | Trò chơi góc nghệ thuật: in, phun, thổi, tô màu nước về bảo vệ môi trường. | Lớp học | Thẩm mỹ | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 68 | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục | Lớp học | Thẩm mỹ | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 69 | Có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích | Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích | Trò chơi góc nghệ thuật: Bé làm ca sĩ | Lớp học | Thẩm mỹ |  | HĐG |  | HĐG |
| 70 | Biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn | Tự tạo ra tiết tấu khi nghe nhạc, nghe hát bằng cách gõ đệm bằng dụng cụ gõ | Trò chơi góc nghệ thuật: Bé làm nhạc công | Lớp học | Thẩm mỹ | HĐG |  | HĐG |  |
| 71 | Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu tái chế phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Tiết học: Dự án steam: Máy lọc nước. | Lớp học | Thẩm mỹ |  | HĐH |  |  |
| Tiết học: Dự án steam: Bé với nguyên liệu tái chế. | Lớp học | Thẩm mỹ |  |  | HĐH |  |
| Trò chơi góc nghệ thuật: làm thùng rác, làm chậu trồng cây, làm chổi, làm trang phục… | Lớp học | Thẩm mỹ | HĐG | HĐG |  |  |
| 72 | Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình | Trò chuyện khơi gợi ý tưởng cho trẻ, tạo cơ hội cho trẻ nói lên ý tưởng của mình. | Lớp học | Thẩm mỹ | HĐG | HĐG |  | HĐG |
| **Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào nhánh chủ đề** | | **Chia theo**  **lĩnhvực** | **Tổng số** | | | 55 | 54 | 56 | 57 |
| **Lĩnh vực thể chất** | | | 17 | 16 | 17 | 16 |
| **Lĩnh vực nhận thức** | | | 11 | 12 | 6 | 7 |
| **Lĩnh vực ngôn ngữ** | | | 8 | 7 | 11 | 11 |
| **Lĩnh vực TCKNXH** | | | 9 | 9 | 14 | 13 |
| **Lĩnh vực thẩm mỹ** | | | 10 | 10 | 8 | 10 |
| **Chia theo**  **hoạt động trong chế độ sinh hoạt** | **Đón - trả trẻ** | | | 7 | 9 | 7 | 8 |
| **Thể dục sáng** | | | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Hoạt động góc** | | | 25 | 23 | 26 | 26 |
| **Hoạt động ngoài trời** | | | 5 | 5 | 5 | 5 |
| **Vệ sinh – ăn ngủ** | | | 7 | 6 | 7 | 8 |
| **Hoạt động chiều** | | | 5 | 5 | 5 | 4 |
| **Tham quan dã ngoại** | | | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Lễ hội** | | | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Hoạt động học** | | | 5 | 5 | 5 | 5 |
| ***Chia cụ thể***  ***hoạt động học*** | ***Giờ thể chất*** | | 1 | 1 | 1 | 1 |
| ***Giờ nhận thức*** | | 1 | 1 | 1 | 1 |
| ***Giờ ngôn ngữ*** | | 1 | 1 | 1 | 1 |
| ***Giờ TCKNXH*** | | 1 | 1 | 1 | 1 |
| ***Giờ thẩm mỹ*** | | 1 | 1 | 1 | 1 |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| Bé bảo vệ cây xanh | 1 tuần | Từ 04/4 đến 08/4 |  |  |
| Tiết kiệm điện, nước | 1 tuần | Từ 11/4 đến 15/4 |  |  |
| Phân loại rác | 1 tuần | Từ 18/4 đến 22/4 |  |  |
| Những chiến sĩ bảo vệ môi trường | 1 tuần | Từ 25/4 đến 29/4 |  |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

|  | **Nhánh: “Bé bảo vệ cây xanh”** | **Nhánh: “Tiết kiệm điện nước”** | **Nhánh: “Phân loại rác”** | **Nhánh: “Những chiến sĩ bảo vệ môi trường”** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | - Kế hoạch giáo dục.  - 14 khối hộp, xắc xô…  - Bài giảng điện tử; xúc xắc; mỗi trẻ 1 bông hoa vàng và 1 bông hoa đỏ có 8 hột hạt và thẻ số; bảng chơi  - Tranh, powerpoint về truyện “Bu Bu trồng cây”  - Nhạc không lời: Em yêu cây xanh, Chung tay bảo vệ môi trường, Nhạc nhanh chậm, đàn.  - Slide hình ảnh bé trồng cây, chăm sóc cây, hình ảnh hành vi đúng sai khi chăm sóc cây…  - Tranh ảnh về chủ đề.  - Thơ, truyện, bài hát chủ đề: Trồng cây; Nỗi đau của lá; Em yêu màu xanh…  - Bảng biểu, đồ dùng chơi các góc. | - Kế hoạch giáo dục.  - Bóng nhựa, rổ đựng bóng, xắc xô…  - Hình ảnh, video ô nhiễm nguồn nước, hành vi đúng sai…  - Powerpoint thơ “Vè tiết kiệm điện”…  - Mẫu, slide hình ảnh máy lọc nước, nguyên vật liệu từ rác tái chế…  - Hình ảnh về lợi ích của điện, nước; một số hành vi nên làm, không nên làm về việc sử dụng điện, nước; một số hành vi tiết kiệm, không tiết kiệm điện, nước;  - Tranh ảnh về chủ đề.  - Thơ, truyện, bài hát chủ đề: Cho tôi đi làm mưa với; Câu chuyện về giọt nước; Vè tiết kiệm điện năng…  - Bảng biểu, đồ dùng chơi các góc. | - Kế hoạch giáo dục.  - Vòng thể dục, rổ đựng, nhạc bài hát…  - Bài giảng Powerpoint; 3 bảng chơi; sợi dây bằng nắp chai; nắp chai màu xanh, đỏ, vàng; hộp đựng nắp chai; bảng học xếp quy tắc; dây xâu 3 loại ngắn, dài hơn, dài nhất.  - Bài giảng Powerpoint; thẻ chữ cái ghép từ; bảng gai; thẻ chữ v, r; tranh bù chữ còn thiếu.  - Hình ảnh 1 số loại rác thải; 1 số mẫu làm từ nguyên liệu tái chế; giấy a4, giấy màu, đề can, kéo, keo, bút dạ, sáp màu…  - Video về rác thải, phân loại rác; slide một số hành vi đúng, sai; các loại rác thải đã được vệ sinh; thùng rác làm từ thùng carton.  - Tranh ảnh về chủ đề.  - Thơ, truyện, bài hát chủ đề: Không xả rác; Ghi nhớ…  - Bảng biểu, đồ dùng các góc. | - Kế hoạch giáo dục.  - Đích thẳng đứng, túi cát…  - Hình ảnh, video về môi trường ô nhiễm và trong lành; hành vi đúng sai;…  - Tranh, powerpoint về truyện “Truyện của thỏ con”…  - Nhạc không lời: Em vẽ môi trường màu xanh; em yêu màu xanh…  - Video bỏ rác đúng nơi qui định; hành vi đúng sai; nguyên vật liệu tái chế…  - Tranh ảnh về chủ đề.  - Thơ, truyện, bài hát chủ đề: Giữ vệ sinh trường lớp; Bé giữ vệ sinh môi trường…  - Bảng biểu, đồ dùng chơi các góc. |
| **Nhà trường** | - Bổ sung đồ dùng học liệu. | - Bổ sung đồ dùng học liệu. | - Bổ sung đồ dùng học liệu. | - Bổ sung đồ dùng học liệu. |
| **Phụ huynh** | - Các nguyên học liệu.  - Trò chuyện cùng con về cách chăm sóc và bảo vệ cây xanh.  - Ôn nhận biết số, các chữ cái đã học.  - Cho trẻ tập vẽ, tìm hiểu về mô hình làm máy lọc nước. | - Các nguyên học liệu.  - Trò chuyện cùng con về cách tiết kiệm điện, nước.  - Cho trẻ tập vẽ, tìm hiểu về cách làm đồ chơi từ đồ tái chế  - Ôn các chữ cái đã học. | - Các nguyên học liệu.  - Trò chuyện cùng con về rác, cách phân loại rác.  - Nhắc nhở trẻ bỏ rác đúng nơi qui đinh, cất dọn đồ chơi, giữ gìn vệ sinh cá nhân,…  - Ôn các chữ cái, chữ số đã học. | - Các nguyên học liệu.  - Trò chuyện cùng con về giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh nơi công cộng...  - Rèn trẻ bỏ rác đúng nơi qui định, sắp xếp gọn gàng đồ dùng, đồ chơi…  - Ôn chữ cái, chữ số đã học. |
| **Trẻ** | - Đi học đầy đủ, đúng giờ.  - Trang phục gọn gàng.  - Có thói quen giữ gìn vệ sinh cơ thể, bỏ rác đúng nơi qui định…  - Hoàn thành nhiệm vụ cô giao. | - Đi học đầy đủ, đúng giờ.  - Trang phục gọn gàng.  - Có thói quen giữ gìn vệ sinh cơ thể, bỏ rác đúng nơi qui định…  - Hoàn thành nhiệm vụ cô giao. | - Đi học đầy đủ, đúng giờ.  - Trang phục gọn gàng.  - Có thói quen giữ gìn vệ sinh cơ thể, bỏ rác đúng nơi qui định…  - Hoàn thành nhiệm vụ cô giao. | - Đi học đầy đủ, đúng giờ.  - Trang phục gọn gàng.  - Có thói quen giữ gìn vệ sinh cơ thể, bỏ rác đúng nơi qui định…  - Hoàn thành nhiệm vụ cô giao. |

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:**

| **TT** | **Hoạt động** | | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **1** | **Đón trả trẻ** | | **Nhánh 1** | - Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Tuyên tuyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh: Covid19  - Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề “Bảo vệ môi trường”, vì sao phải trồng cây xanh, cách chăm sóc và bảo vệ cây xanh.  - Trò chuyện về việc giữ vệ sinh thân thể; tác hại của việc không giữ vệ sinh thân thể sạch sẽ.  - Trò chuyện về một số đồ vật có thể gây nguy hiểm khi ở trường hay ở nhà.  - Trẻ kể lại sự việc theo trình tự những việc trẻ làm hàng ngày về bảo vệ môi trường, chăm sóc cây xanh.  - Cho trẻ nghe, hát, đọc theo bài hát, bài thơ về chủ đề bảo vệ môi trường: Không gian xanh; Khuyên bé; Chim và bé …  - Nghe nhạc giao hưởng; dân ca; | | | | |  |
| **Nhánh 2** | - Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Tuyên tuyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh: Covid19  - Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề “Bảo vệ môi trường”, cần phải tiết kiệm điện nước.  - Cho trẻ biết về một số quy định ở trường, lớp.  - Những hành vi văn minh và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.  - Một số bệnh lây qua đường hô hấp; Biện pháp giữ vệ sinh cho người xung quanh như che miệng khi ho, khi hắt hơi, không khạc nhổ bừa bãi...  - Đọc truyện nghe: Tiếng kêu cứu của rừng xanh; Vệ sinh buổi sáng…  - Nghe bài hát, bài thơ về chủ đề bảo vệ môi trường: Không xả rác; Bé ngoan; Tiết kiệm nước…  - Nghe hát tiếng anh và nghe nhạc không lời. | | | | |  |
| **Nhánh 3** | - Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Tuyên tuyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh: Covid19  - Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề “Bảo vệ môi trường”, tác hại của rác và cách phân loại rác để giảm lượng rác thải ra môi trường.  - Trò chuyện về một số quy định ở nơi công cộng.  - Kể lại sự việc theo trình tự về những việc trẻ làm ngày để giữ gìn, bảo vệ môi trường.  - Giữ vệ sinh thân thể và tác hai của việc không giữ vệ sinh thân thể sạch sẽ.  - Nghe và giải câu đố về chủ đề bảo vệ môi trường.  - Nghe hát tiếng anh; xem video chữ cái bằng tiếng anh.  - Nghe nhạc không lời; dân ca. | | | | |  |
| **Nhánh 4** | - Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Tuyên tuyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh: Covid19  - Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề “Bảo vệ môi trường”, ích lợi của việc bỏ rác đúng nơi qui định.  - Trò chuyện về mối nguy hại khi vứt rác bừa bãi.  - Những nguyên nhân cần thay quần áo, lý do phải để quần áo thay đúng nơi quy định.  - Một số đồ vật có thể gây nguy hiểm khi ở nơi công cộng.  - Đọc truyện cho trẻ nghe: Bé và các vỏ bao ni lông; Cậu bé và cây...  - Nghe bài hát, thơ về chủ đề bảo vệ môi trường: Không gian xanh; Không xả rác; Thùng rác trò chuyện  - Nghe hát tiếng anh; Xem video chữ số tiếng anh.  - Nghe nhạc không lời; nhạc giao hưởng; dân ca. | | | | |  |
|  | **Thể dục sáng** | | | 1. Khởi động:  - Thực hiện các kiểu đi chạy theo đội hình vòng tròn (tự do).  2. Trọng động:  \* Bài tập phát triển chung:  - Hô hấp: Hít vào thở ra.  - Tay: Luân phiên từng tay đưa lên cao.  - Lưng, bụng: Quay người hai bên, tay ngang bằng vai.  - Chân: đưa chân ra các phía.  - Bật: Bật chụm tách chân.  \* Trò chơi vận động: Lá và gió.  3. Hồi tĩnh.  - Đi lại nhẹ nhàng xung quanh sân tập. | | | | |  |
|  | **Hoạt động học** | **Nhánh 1** | | *Ngày 4/4/22*  **Lĩnh vực phát triển thể chất**  Bò zich zắc qua 7 điểm. | *Ngày 5/4/22*  **Lĩnh vực phát triển nhận thức**  Số 8 (tiết 3). | *Ngày 6/4/22*  **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ**  Dạy hát: Em yêu cây xanh. | *Ngày 7/4/22*  **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ**  Truyện: Bu Bu trồng cây. | *Ngày 8/4/22*  **Lĩnh vực phát triển TCKNXH**  Bé chăm sóc, bảo vệ cây xanh. |  |
| **Nhánh 2** | | *Ngày 11/4/22*  **Lĩnh vực phát triển thể chất**  Tung bóng lên cao và bắt bóng. | *Ngày 12/4/22*  **Lĩnh vực phát triển nhận thức**  Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước. | *Ngày 13/4/22*  **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ**  Vè tiết kiệm điện. | *Ngày 14/4/22*  **Lĩnh vực phát triển TCKNXH**  Dạy trẻ tiết kiệm điện, nước. | *Ngày 15/4/22*  **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ**  Dự án steam: Máy lọc nước. |  |
| **Nhánh 3** | | *Ngày 18/4/22*  **Lĩnh vực phát triển thể chất**  Bật chụm tách chân qua 7 vòng | *Ngày 19/4/22*  **Lĩnh vực phát triển nhận thức**  Chơi cùng nắp chai (xếp theo quy tắc 1-1-2, 1-2-1). | *Ngày 20/4/22*  **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ**  Truyện: Làm quen chữ cái v, r. | Ngày 21/4/22  **Lĩnh vực phát triển TCKNXH**  - Tên HĐH: Bé phân loại rác. | *Ngày 22/4/22*  **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ**  Dự án steam: Bé với nguyên liệu tái chế |  |
| **Nhánh 4** | | *Ngày 25/4/22*  **Lĩnh vực phát triển thể chất**  Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay. | *Ngày 26/4/22*  **Lĩnh vực phát triển nhận thức**  Bé với môi trường xanh. | *Ngày 27/4/22*  **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ**  Múa minh họa: Em vẽ môi trường màu xanh. | *Ngày 28/4/22*  **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ**  Truyện của thỏ con | *Ngày 29/4/22*  **Lĩnh vực phát triển TCKNXH**  Bé giữ gìn vệ sinh môi trường. |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1** | | *Ngày 4/4/22*  - Bé với góc thiên nhiên:  + Quan sát cây xanh và thí nghiệm gieo hạt  + Thực hành gieo hạt  - TCVĐ: Chuyển hạt  - Chơi tự do: Khu vực chơi vận động | *Ngày 5/4/22*  - Quan sát thí nghiệm “Nắng với cây xanh”  - TCVĐ: Đuổi theo bóng nắng  - Chơi tự do: Khu vực cát nước | *Ngày 6/4/22*  - HĐTN: Bé trồng và chăm sóc cây xanh.  - TCVĐ: Lá và gió  - Chơi tự do: Khu vực chơi đồ chơi ngoài trời | *Ngày 7/4/22*  - HĐ lao động:  + Nội dung: Xới đất vườn rau.  + Địa điểm: Vườn trường.  - TCVĐ: Chuyển đất  - Chơi tự do: Khu vực cát nước | *Ngày 8/4/22*  - Quan sát thí nghiệm: Cây cần gì để lớn lên.  - TCVĐ: Cây cao, cỏ thấp  - Chơi tự do: Khu vực chơi vận động |  |
| **Nhánh 2** | | *Ngày 11/4/22*  - HĐ trải nghiệm: Bé với nước.  + Nội dung: Phân biệt nước sạch, nước bẩn; Thực hành tiết kiệm nước.  - TCVĐ: Chạy mưa  - Chơi tự do: Khu vực cát nước | *Ngày 12/4/22*  - Khám phá âm thanh và sức đẩy của nước.  - TCVĐ: Nhảy cùng nhạc nước  - Chơi tự do: Khu vui chơi vận động. | *Ngày 13/4/22*  - Khám phá dòng chảy của nước.  - TCVĐ: Chuyển nước  - Chơi tự do: Khu vực đồ chơi ngoài trời. | *Ngày 14/4/22*  - HĐ trải nghiệm: Nước đổi màu.  - TCVĐ: Bắt bong bóng xà phòng.  - Chơi tự do: Khu vực đồ chơi ngoài trời | *Ngày 15/4/22*  - Quan sát cây đủ nước và cây thiếu nước.  - TCVĐ: Thi tưới cây  - Chơi tự do: Khu vui chơi vận động |  |
| **Nhánh 3** | | Ngày 18/4/22  - Quan sát tác hại của rác đối với môi trường.  - TCVĐ: Thi làm bác lao công.  - Chơi tự do: Khu vực đồ chơi ngoài trời | *Ngày 19/4/22*  - HĐ lao động:  + Nội dung: Bé dọn vệ sinh sân trường.  + Địa điểm: Sân trường  + HĐ trọng tâm: Nhặt rác, quét dọn cùng cô, lau đồ chơi ngoài trời  - TCVĐ: Lộn cầu vồng  - Chơi tự do: Khu vực cát nước | *Ngày 20/4/22*  - Quan sát một số rác tái chế.  - TCVĐ: Đi cà kheo  - Chơi tự do: Khu vực vui chơi vận động. | *Ngày 21/4/22*  - Nào mình cùng phân loại rác.  - TCVĐ: Thi lái xe chở rác  - Chơi tự do: Khu vực đồ chơi ngoài trời | *Ngày 22/4/22*  - HĐ toàn khối:  + Nội dung: Trưng bày sản phẩm tái chế.  + Địa điểm: Sân khấu  + HĐ trọng tâm: Trưng bày, giới thiệu, đánh giá, trao thưởng.  - TCVĐ: Nhảy cùng tiếng trống  - Chơi tự do với đồ chơi tái chế. |  |
| **Nhánh 4** | | *Ngày 25/4/22*  - HĐ trải nghiệm: Bé làm sạch không khí: lau dọn sân trường, trồng cây, nhặt rác.  - TCVĐ: Bắt không khí  - Chơi tự do: Chơi khu vực cát nước | *Ngày 26/4/22*  - Thực hành xử lý tình huống: vứt rác bừa bãi, bứt lá bẻ cánh.  - TCVĐ: Mèo đuổi chuột.  - Chơi tự do: Chơi khu vực vận động | *Ngày 27/4/22*  - HĐ trải nghiệm: Bé chăm sóc cây xanh.  - TCVĐ: Lá và gió  - Chơi tự do: Chơi khu đồ chơi ngoài trời. | *Ngày 28/4/22*  - Quan sát môi trường sạch, môi trường bẩn.  - TCVĐ: Chiếc chổi thần kì  - Chơi tự do: Chơi khu đồ chơi ngoài trời | *Ngày 29/4/22*  - Bé làm chiến binh đường phố:  + Quét rác vỉa hè  + Nhặt rác, phân loại rác  - TCVĐ: Xi ba khoai  - Chơi tự do: Chơi khu vực cát nước |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | | - Vệ sinh:  + Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng, sạch sẽ.  + Trẻ rửa tay khi bẩn, sau khi đi vệ sinh. Tắt vòi nước sau khi dùng.  + Trẻ rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, cho trẻ ngồi vào bàn ăn.  + Trẻ lau miệng, xúc miệng nước muối, uống nước sau khi ăn xong.  - Ăn:  + Cho trẻ ngồi vào bàn ăn.  + Cô giới thiệu và trò chuyện với trẻ về món ăn, thức ăn.  + Mời cô mời bạn khi ăn.  + Khuyến khích trẻ xúc ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ và ăn hết suất. Nhặt cơm rơi vào đĩa.  + Không đùa nghịch sau khi ăn xong.  - Ngủ:  + Kê giát giường, chải chiếu.  + Trẻ đi vệ sinh trước khi đi ngủ.  + Trẻ nằm ngủ theo dãy: Bạn trai, bạn gái, nằm đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ.  + Ổn định cho trẻ ngủ. | | | | |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1** | | *Ngày 4/4/22*  - Trò chơi: Chọn hành vi đúng- sai về chăm sóc bảo vệ cây xanh. | *Ngày 5/4/22*  - Dạy trẻ đọc thơ: Khuyên bé. | *Ngày 6/4/22*  - Xem video 1 số hành vi không an toàn nơi công cộng. | *Ngày 7/4/22*  - Nghe, hát và vận động theo giai điệu bài hát: Em yêu cây xanh. | *Ngày 8/4/22*  - Biểu diễn văn nghệ.  - Nhận xét, gắn hoa bé ngoan. |  |
| **Nhánh 2** | | *Ngày 11/4/22*  - Nghe, hát theo bài hát: Em vẽ môi trường màu xanh. | *Ngày 12/4/22*  - Trò chơi: Phân biệt hành vi đúng sai với nguồn nước. | *Ngày 13/4/22*  - Trò chuyện: Các nguồn ánh sáng, vì sao phải sử dụng tiết kiệm điện và tiết kiệm như thế nào? | *Ngày 14/4/22*  - Trẻ nghe và đọc cùng cô bài thơ: Bé ngoan; Tiết kiệm nước. | *Ngày 15/4/22*  - Biểu diễn văn nghệ.  - Nhận xét, gắn hoa bé ngoan. |  |
| **Nhánh 3** | | *Ngày 18/4/22*  - Nghe và hát theo bài hát: 10 chai màu xanh lá cây. | *Ngày 19/4/22*  - Dạy trẻ đọc thuộc thơ: Ghi nhớ. | *Ngày 20/4/22*  - Trò chuyện về một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh. | *Ngày 21/4/22*  - Trò chuyện vì sao phải giữ gìn vệ sinh thân thể. | *Ngày 22/4/22*  - Biểu diễn văn nghệ.  - Nhận xét, gắn hoa bé ngoan. |  |
| **Nhánh 4** | | *Ngày 25/4/22*  - Nghe và hát theo bài hát: Chung tay bảo vệ môi trường. | *Ngày 26/4/22*  - Trò chơi: Chọn hành vi đúng-sai về bảo vệ môi trường. | *Ngày 27/4/22*  - Sao chép chữ v, r.  - Hoàn thiện các sản phẩm chủ đề. | *Ngày 28/4/22*  - Nghe và đọc cùng cô bài thơ: Thùng rác trò chuyện; Chuyện bé Bin. | *Ngày 29/4/22*  - Biểu diễn văn nghệ.  - Nhận xét, gắn hoa bé ngoan |  |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC**

| **TT** | **Tên góc chơi** | | **Mục đích – Yêu cầu** | **Hoạt động/Trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **N1** | **N2** | **N3** | **N4** |
| **1** | **Góc phân vai** | **Nấu ăn** | - Tự chọn trò chơi, chọn vật liệu chơi, thực hiện vai trò trong nhóm chơi.  - Trẻ có 1 số thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản.  - Biết một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản.  - Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. | - Quán ăn đồng quê: Lựa chọn, chế biến thực phẩm, nấu các món ăn, bày món, bảo quản món ăn. | - Tạp dề, mũ, Menu món ăn.  **-** Bộ nấu ăn: Nồi,  bát, thìa, đĩa, đũa, dao, thớt…  - Thực phẩm: tôm, cua, cá, trứng, giò, chả nem, thịt, rau, quả... | x | x | x | x |
| **Bán hàng** | - Tự chọn trò chơi, chọn vật liệu chơi, thực hiện vai trò trong nhóm chơi.  - Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại: Chào mời khách mua hàng, giới thiệu các mặt hàng, giá tiền các mặt hàng, cảm ơn…  - Biết một số cách bảo quản thực phẩm. | - Gian hàng thân thiện: Bán các đồ dùng thân thiện với môi trường: các loại túi vải, túi giấy, giỏ tre lứa, túi đựng rác tự phân hủy, ông mút bằng che, ly giấy…. | - Các đồ dùng thân thiện: túi vải, túi giấy, giỏ tre lứa, túi đựng rác tự phân hủy | x |  |  | x |
| **-** Quầy hàng tái chế: Bán đồ dùng, đồ chơi làm từ nguyên liệu tái chế. | - Đồ dùng, đồ chơi làm từ nguyên liệu tái chế. |  |  | x | x |
| - Cửa hàng cây xanh: Bán các loại cây xanh làm từ nguyên liệu tái chế | - Các loại cây làm từ nguyên liệu tái chế | x |  |  |  |
| **2** | **Góc xây dựng** | **Bé xây dựng công viên cây xanh** | - Có khả năng đề xuất trò chơi và hoạt động sở thích của bản thân: chọn trò chơi, phân vai chơi, chọn vật liệu chơi, thực hiện vai trò trong nhóm chơi  - Biết xếp chồng, lắp ráp theo mẫu, mô hình.  - Biết thu dọn đồ chơi sau khi chơi. | - Lắp ráp, xây dựng công viên cây xanh: Lắp ráp, xếp chồng khối, các mảnh ghép rời…để xây dựng thành công viên cây xanh | - Bộ lắp ghép nhựa, lắp nút, khối, gạch, cây, hàng rào, thảm cỏ, mô hình nhà… | x |  |  |  |
| **Bé xây dựng nhà máy nước** | - Lắp ráp, xây dựng nhà máy nước: Lắp ráp, xếp chồng khối, các mảnh ghép rời…để xây dựng nhà máy nước. | - Bộ lắp ghép nhựa, lắp nút, khối, gạch, cây, hàng rào, thảm cỏ, mô hình nhà… |  | x |  |  |
| **Bé xây nhà máy tái chế** | - Lắp ráp, xây dựng nhà máy tái chế: Lắp ráp, xếp chồng khối, các mảnh ghép rời…để xây dựng nhà máy tái chế. | - Bộ lắp ghép nhựa, lắp nút, khối, gạch, cây, hàng rào, thảm cỏ, mô hình nhà… |  |  | x |  |
| **Bé xây dựng thành phố xanh** | - Lắp ráp, xây dựng thành phố xanh: Lắp ráp, xếp chồng khối, các mảnh ghép rời…để xây dựng thành phố xanh. | - Bộ lắp ghép nhựa, lắp nút, khối, gạch, cây, hàng rào, thảm cỏ, mô hình nhà… |  |  |  | x |
| **3** | **Góc học tập** | **Toán** | - Nhận biết số lượng trong phạm vi 8 và sử dụng các con số để chỉ số lượng số thứ tự | - Ai đếm giỏi: xếp chồng hộp sữa chua 1- 8 và ngược lại | - Gợi mở, hộp sữa dán chấm tròn từ 1- 8 |  | x |  |  |
| - Chọn đúng số lượng: cắm thẻ chấm tròn có số tương ứng với ô số | - Gợi mở, khay ô có số, thẻ chấm tròn làm từ que kem. |  |  |  | x |
| - Có khả năng so sánh số lượng của hai, ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. | - Bé chơi thêm bớt: thêm, bớt số lượng nắp chai sao cho bằng 8. | - Bảng chơi, nắp chai các màu… |  |  |  | x |
| - Ai tinh mắt: thao tác thêm bớt và gắn số kết quả | - Bảng chơi, que tính, nắp chai, hột hạt… |  |  | x |  |
| - Biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành hai nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm. | - Ai chia giỏi: chia các cách khác nhau, gắn số tương ứng. | - Bảng chơi, hình ảnh đồ chơi, số. |  | x |  | x |
| - Biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8, đếm và nói kết quả. | - Bé tập đếm: tìm 2 hộp sữa chua gắn với nhau sao cho tổng chấm tròn tương ứng với số trên hộp | - Gợi mở, hộp sữa chua có gắn số và chấm tròn | x |  | x |  |
| - Biết tự sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp | - Trò chơi xếp logic: xếp theo mẫu gợi ý, tự tạo ra mẫu xếp logic và xếp đúng theo mẫu tự tạo. | - Bảng chơi, hình màu… |  |  | x |  |
| - Có khả năng chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. | - Chắp ghép hình học: xếp, ghép các hình, xếp dây, que tính tạo thành hình. | - Bảng chơi, hình, dây, que tính… | x |  | x |  |
| - Chủ động tương tác với bài giảng E-learning. | - Bài giảng E-learning: Hành vi đúng sai với môi trường; phân loại rác thải: Trả lời câu hỏi, lựa chọn đáp án bằng cách tích chuột trên máy tính. | - Máy tính, bài giảng E-learning. |  | x |  | x |
| **Khám phá** | - Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước, cách bảo vệ nguồn nước. | - Trò chơi: Phân biệt hành vi đúng sai với nguồn nước: Chọn và gắn hành vi đúng vào mặt cười, hành vi sai vào mặt mếu. | - Bảng chơi có gắn mặt mếu, mặt cười; hình ảnh có hành vi đúng, sai với nguồn nước | x |  |  |  |
| - Biết giữ gìn vệ sinh trường, lớp và nơi công cộng. | - Trò chơi: Phân biệt hành vi đúng sai với môi trường: Chọn hành vi đúng gắn mặt cười, hành vi sai vào mặt mếu. | - Bảng chơi, hình ảnh anh vi đúng, sai về môi trường |  | x | x | x |
| - Biết phân loại một số loại rác thải. | - Trò chơi: Phân loại rác thải. | - Bảng chơi, hình ảnh một số loại rác, một số loại rác đã vệ sinh sạch |  |  | x | x |
| **Chữ cái** | - Có khả năng nhận dạng chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa. | - Bù chữ còn thiếu: tìm chữ còn thiếu đặt vào từ thiếu chữ | - Bảng chơi, chữ cái, hình ảnh có từ mẫu, dải chữ thiếu chữ cái. | x | x | x | x |
| + Nối chữ cái: nối chữ cái trong từ với thẻ chữ cho sẵn. | - Bảng chơi, bút, chữ cái, tranh có từ theo chủ đề . |  | x |  | x |
| - Bé ghép từ: tìm chữ cái ghép thành từ theo mẫu. | - Bảng chơi, chữ cái, tranh theo chủ đề có từ. | x |  | x |  |
| - Biết tô, đồ nét chữ, sao chép chữ cái, số, kí hiệu… | - Sao chép chữ v, r. Số 8 | - Chữ v, r; số 8 chấm rời, búp chì, sáp màu… |  |  | x | x |
| **Sách truyện** | - Biết tự chọn sách để đọc, xem.  - Biết đọc sách từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.  - Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Biết giữ gìn và bảo vệ sách. | - Xem sách, xem truyện: Bảo vệ môi trường; Sách giúp bé tìm hiểu và bảo vệ môi trường | - Sách, truyện về chủ đề, về giáo dục kỹ năng sống: Sách bảo vệ môi trường; | x | x | x | x |
| - Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.  - Biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,.. của nhân vật. | - Kể chuyện theo tranh, đồ vật về chủ đề bảo vệ môi trường.  - Kể chuyện sáng tạo: Trò chuyện về hành động, tính cách…của nhân vật. | - Tranh truyện: Tiếng kêu cứu của rừng xanh, tranh về cây xanh…  - Đồ vật: Các đồ chơi làm từ nguyên liệu tái chế  - Rối tay, rối dẹp, sa bạn… | x |  | x | x |
| **4** | **Góc nghệ thuật** | **Âm nhạc** | - Có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo bài hát, bản nhạc yêu thích.  - Biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn | - Bé làm ca sĩ: Hát, vận động về chủ đề bé bảo vệ môi trường: Em vẽ môi trường màu xanh; Không xả rác; 10 chai màu xanh…  - Bé làm nhạc công: Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu. | - Dụng cụ âm nhạc, loa bluetooth, micro, trang phục biểu diễn… | x | x | x | x |
| - Nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau: nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển… | - TCAN: Tai ai tinh: Nghe và đoán các giai điệu của bài hát, biết được giai điệu thuộc loại nhạc nào. | - Các bản nhạc, loa bluetooth… |  |  | x |  |
| - Có khả năng nhận ra và vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. | - Biểu diễn văn nghệ: Múa, vỗ đệm các bài hát về chủ đề môi trường.  - TC: Nhạc nào cảm xúc đấy: Nghe và thể hiện ngữ điệu hình thể phù hợp | - Trang phục biểu diễn, micro, dụng cụ âm nhạc… | x |  |  | x |
| **Tạo hình** | - Biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. | - Vẽ, tô màu: Tranh bảo vệ môi trường; Công viên cây xanh; Các nguồn nước | - Giấy a4, sáp màu, màu acrilich, màu dạ, |  | x |  | x |
| - Cắt, xé được theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản.  - Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối.  - Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường. | - Cắt, xé dán: Bé trồng cây; Công viên cây xanh; Tranh bảo vệ môi trường. | - Hình ảnh, kéo, keo, giấy a4… | x | x | x | x |
| - Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới và biết in, phun, thổi, tô…tạo thành bức tranh về màu nước.  - Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.  - Biết thể hiện thái độ tình cảm khi ngắm vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật  **-** Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục…) của tác phẩm tạo hình. | - Chơi với màu nước: In, phun, thổi tô màu về chủ đề bảo vệ môi trường | - Tranh, màu nước, bút màu, … | x | x | x | x |
| - Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | - Nặn: Cây xanh; Nặn đồ chơi | - Bảng, đất nặn, đĩa, khăn lau tay… | x |  | x |  |
| - Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.  - Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.  - Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.  - Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình. | - Làm sản phẩm từ các nguyên học liệu tái chế: Lọ hoa; Thùng rác; Hộp bút; Chậu trồng cây; Ô tô; Máy bay…  - Tranh bé làm tiếp | - Lá cây, chai lọ nhựa, bìa carton, giấy, hạt…  - Tranh bé làm tiếp, giấy màu, sáp màu… | x | x | x | x |
| **5** | **Góc vận động** | | - Đá trúng được quả bóng đang lăn. | - Trò chơi: Đá bóng lăn | - Bóng nhựa |  | x |  | x |
| - Biết dùng một số bộ phận cơ thể để giữ bóng | - Trò chơi: Chuyển bóng: Giữ bóng bằng 2 chân, kết hợp bật tiến về phía trước; Hai trẻ giữ bóng bằng bụng, lưng…đi tiến về trước (khiêu vũ…) | - Bóng nhựa | x |  | x |  |
| - Bền bỉ, dẻo dai và giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu | - Trò chơi: Nhảy lò cò 5 bước liên tục và đổi chân |  | x |  |  | x |
| - Biết tự mặc - cởi quần áo, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)… | - Thực hành kỹ năng cuộc sống: Kéo khóa, tết tóc, cài cởi cúc… | - Áo có khóa, cúc, dép có dây luồn… | x | x | x | x |
| - Biết thực hiện cử động bàn  tay, ngón tay và cổ tay: Lắp  ghép, đan tết… | - Lắp ghép, đan tết: Đan sợi đôi sợi đơn; Bện chổi rơm… | - Đồ chơi lắp ghép; Rơm; Dây | x | x | x | x |
| **6** | **Góc thiên nhiên** | | - Kể lại sự việc quan sát theo một trình tự nhất định.  - Biết cách gieo hạt, chăm sóc, tưới cây, vặt lá sâu lá úa, lau lá cho cây. | - Trồng cây và chăm sóc cây; Gieo hạt; Theo dõi sự phát triển của cây. | - Cây xanh, chậu, đất, hạt giống, bình tưới… |  | x |  | x |
| - Biết thí nghiệm muối, đường, cát… để khám phá tính chất tan và không tan… | - Bé khám phá: Trẻ dùng nguyên liệu như muối, đường, cát,… hòa trong nước để biết nguyên liệu nào tan, không tan. | - Muối đường, cát, lá cây, xốp … | x |  | x |  |
|  | - Biết thí nghiệm nước đổi màu | - Thí nghiệm nước đổi màu từ: màu nước, củ rền, bắp cải tím… | - Cốc, nước, màu nước, củ rền đỏ, bắp cải tím… |  | x |  | x |

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG**

**NHÁNH 3: *“BÉ PHÂN LOẠI RÁC”***

***Thứ hai, ngày 18 tháng 4 năm 2022***

**- Tên hoạt động học: *Bật chụm tách chân qua 7 vòng.***

**- Thuộc lĩnh vực:** Thể chất

**1. Mục đích yêu cầu**

**- Kiến thức:**

+ Trẻ biết tên vận động.

+ Trẻ biết dùng sức của đôi chân bật chụm, tách chân liên tục qua 7 vòng và không chạm vòng.

+ Biết cách chơi trò chơi “chuyền vòng”.

**- Kĩ năng:**

+ Rèn kĩ năng bật chụm tách chân liên tục, bật chạm đất bằng nửa bàn chân trên rồi cả bàn chân.

+ Rèn cho trẻ khả năng định hướng trong không gian, sự nhanh nhẹn, khéo léo và tinh thần đồng đội.

**- Thái độ:**

+ Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô và các bạn.

**2. Chuẩn bị:**

**- Đồ dùng cô:**

+ Giáo án, slide hình ảnh cách xếp vòng.

+ Xắc xô.

+ Nhạc bài hát: Em vẽ môi trường màu xanh, Không xả rác, nhạc không lời.

**- Đồ dùng trẻ:**

+ Trang phục gọn gàng.

+ Vòng thể dục, rổ đựng.

**3. Tiến hành:**

***\* Ổn định tổ chức:***

- Chào mừng các con đến với sân chơi “Bé khỏe măng non” ngày hôm nay.

- Đến với sân chơi “Bé khỏe măng non” các con được tham gia vào rất nhiều phần chơi thú vị.

- Trước khi bước vào phần chơi các con cho cô biết để có cơ thể khỏe mạnh, hàng ngày các con phải làm gì?

-> Đúng rồi! để có cơ thể khỏe mạnh thì hàng ngày các con phải ăn uống đủ chất, giữ gìn vệ sinh sạch sẽ và thường xuyên tập thể dục.

- Và mở đầu chương trình xin mời các con lấy vòng và cùng “Khởi động” giúp cơ thể linh hoạt và khỏe mạnh hơn.

***\* Nội dung:***

***Hoạt động 1****:* ***Khởi động***

- Cho trẻ khởi động cùng cô kết hợp nhạc.

- Cho trẻ thực hiện các kiểu đi: đi bằng mũi chân, đi bằng gót chân, nghiêng bàn chân, đi bình thường, đi nhanh dần, đi chậm dần…

- Chuyển đội hình 4 hàng ngang.

***Hoạt động 2:******Trọng động***

**Bài tập phát triển chung:**

- Mời các bé đến phần chơi đầu tiên đó là “Màn đồng diễn thể dục” kết hợp với bài hát “Không xả rác”

- Cô tập cùng trẻ: tập mỗi động tác 2lx8n

+ Tay: Đưa ra trước, sang ngang.

+ Lưng, bụng: Đứng cúi về trước.

+ Chân: đưa chân ra các phía.

+ Bật: Bật chụm tách chơi.

+ Động tác nhấn mạnh: Đưa chân ra các phía (tập 2 lần 8 nhịp).

**Vận động cơ bản**: ***Bật chụm tách chân qua 7 vòng***

- Cô mời các con đến với phần chơi thứ 2: “Bé khỏe bé khéo”

- Cho trẻ chuyển thành 2 hàng ngang.

- Cô mời trẻ hướng lên màn hình và đặt câu hỏi:

+ Chúng mình cùng quan sát xem trên màn hình có gì?

+ Có bao nhiêu chiếc vòng?

+ Những chiếc vòng được xếp như thế nào?

- Cô mời 2 đội thi đua nhau xem đội nào xếp vòng đẹp và giống trên màn hình nhất. Cô đếm ngược để quy định thời gian.

-> Cho trẻ cùng xem kết quả và chỉnh sửa.

- Cô hỏi: Đố các con làm cách nào để vượt qua những chiếc vòng này?

- Cho trẻ chơi theo cách của trẻ (2-3 trẻ)

- Cô giới thiệu vận động: Cô thấy chúng mình đã có nhiều cách chơi với những chiếc vòng này, hôm nay cô mời chúng mình đến với vận động rất thú vị. Mời chúng mình cùng quan sát cô thực hiện:

+ Cô tập mẫu lần 1 (không phân tích).

+ Cô hỏi: Theo các con cô vừa thực hiện vận động gì? Vì sao con nghĩ như vậy? (hỏi 3-4 trẻ)

=> Cô chốt: Cô vừa thực hiện vận động “Bật chụm tách chân qua 7 vòng”.

+ Cô tập mẫu lần 2 kết hợp phân tích động tác: TTCB: Cô đứng trước vạch xuất phát, hai chân khép, hai tay chống hông. Khi có hiệu lệnh bật, cô dùng sức của 2 chân nhún bật chụm 2 chân vào vòng thứ nhất, tách 2 chân sang 2 vòng tiếp theo, cứ như vậy cô bật liên tục chụm rồi tách cho đến hết các vòng (chú ý khi bật tiếp đất bằng 2 mũi bàn chân rồi đến cả bàn chân và không chạm vòng), sau đó bật ra ngoài bằng hai chân rồi đi về cuối hàng đứng.

- Đàm thoại tên vận động:

+ Cô vừa thực hiện vận động gì?

- Cho 2 trẻ lên tập (cô, trẻ quan sát và nhận xét).

- Trẻ thực hiện:

+ Lần 1: Lần lượt trẻ tập (Cô chú ý trẻ tập và sửa sai cho trẻ).

+ Lần 2: Cho 2 đội thi đua, thời gian là 1 bản nhạc đội nào bật chụm tách chân đúng kĩ thuật và nhanh thì đội đó sẽ dành chiến thắng.

- Củng cố: Các con vừa tập bài tập vận động gì? Cho 1-2 trẻ thực hiện tốt lên tập lại.

**Trò chơi vận động: *Chuyền vòng.***

- Cô mời các bé tiếp tục đến với phần thứ 3 “Chung sức”

- Cô dẫn dắt: ở phần thứ 3 chung sức, các con sẽ được tham gia trò chơi thú vị mang tên “Chuyền vòng”, trò chơi này đòi hỏi tinh thần đồng đội rất cao, vậy khi chơi chúng mình phải làm gì để hoàn thành nhiệm vụ?

-> Cô chốt: Với trò chơi tập thể, khi chơi chúng mình nên đoàn kết, phối hợp với bạn nhịp nhàng để hoàn thành nhiệm vụ. Và để chơi được trò chơi chúng mình chú ý lắng nghe cô phổ biến cách chơi, luật chơi:

+ Cách chơi: Hai đội chơi đứng theo 2 hàng ngang quay mặt vào nhau và cầm chặt tay nhau, bạn đầu hàng cầm vòng. Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” thì bạn đầu hàng sẽ dùng cơ thể để luồn vòng từ trên đầu xuống chân và luồn cho bạn bên cạnh sao cho trong quá trình chuyền vòng tay hai bạn vẫn nắm chặt, cứ tiếp tục như vậy chuyền đến hết bạn cuối cùng của hàng sẽ cầm vòng và chạy thật nhanh lên để vào rổ.

+ Luật chơi: Trong quá trình chuyền vòng, tất cả thành viên của mỗi đội vẫn phải nắm tay nhau, ai bỏ tay ra không nắm tay đồng đội là phạm luật và vòng đó không được tính. Đội nào chuyền được nhiều vòng nhất thì đội đó giành chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi: 2 - 3 lần.

- Cô và trẻ kiểm tra kết quả. Cô tuyên dương trẻ.

***Hoạt động 3: Hồi tĩnh***

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng vòng quanh lớp kết hợp nhạc không lời.

***\* Kết thúc:*** Cô nhận xét, động viên và khuyến khích trẻ

- Vừa rồi các bé đã tham gia chương trình “Bé khỏe măng non” rất xuất sắc. Cô khen tất cả chúng mình.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Về thể chất:

+ Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn trong các hoạt động.

+ Trẻ ăn ngon miệng, hết suất và ngủ đủ giấc.

+ Trẻ có biểu hiện mệt mỏi, không khỏe cần quan tâm, chú ý sát sao và trao đổi với phụ huynh.

+ Những trẻ khó ngủ, tìm nguyên nhân và đưa ra giải pháp

- Về tinh thần:

+ Trẻ thoải mái, phấn khởi trong các hoạt động.

+ Trẻ có biểu hiện lo lắng, sợ hãi cần gần gũi, ân cần trò chuyện với trẻ để tìm nguyên nhân và cách khắc phục.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

- Cảm xúc của trẻ:

+ Trẻ vui vẻ, hứng thú khi tham gia vào các hoạt động.

+ Những trẻ chưa hứng thú khi tham gia vào hoạt động (học, chơi…) cô quan sát, tìm nguyên nhân và đưa trẻ vào hoạt động một cách thoải mái.

- Thái độ, hành vi của trẻ:

+ Trẻ giao tiếp với bạn với cô lễ phép.

+ Trẻ biết giúp đỡ, chia sẻ đồ chơi với bạn trong giờ hoạt động.

+ Những trẻ có thái độ, hành vi chưa tốt nhắc nhở, tìm nguyên nhân, uốn nắn và giáo dục trẻ kịp thời.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- Kiến thức bài học:

+ Trẻ biết cách thực hiện vận động đúng và chơi trò chơi.

+ Trẻ biết lựa chọn nội dung và thể hiện ý tưởng trong hoạt động vui chơi.

+ Trẻ biết tác hại của rác đối với môi trường.

+ Những trẻ còn hạn chế, tìm nguyên nhân và đưa ra giải pháp.

- Kĩ năng bài học:

+ Trẻ có kỹ năng trong vận động “Bật chụm tách chân”.

+ Khả năng phối hợp của trẻ với bạn trong các hoạt động còn hạn chế, cần chú ý rèn cho trẻ về cách hợp tác, phối hợp cùng bạn trong các hoạt động trong ngày.

***Thứ ba, ngày 19 tháng 4 năm 2022***

**- Tên hoạt động học:  *Chơi cùng nắp chai* (*Dạy trẻ xếp theo quy tắc: 1-1-2, 1-2-1)***

**- Thuộc lĩnh vực:** Nhận thức

**1.** **MĐYC:**

**- Kiến thức:**

+ Ôn kiến thức xếp theo quy tắc 1-2,2-1, 1-1-1

+ Trẻ hiểu và biết cách xếp theo quy tắc 1-1-2; 1-2-1.

+ Biết sắp xếp theo quy tắc đúng yêu cầu và biết tạo ra quy tắc sắp xếp.

**- Kĩ năng:**

+ Nhận ra quy tắc sắp xếp và sao chép lại.

+ Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và xếp theo mẫu

+ Diễn đạt quy tắc sắp xếp rõ ràng mạch lạc.

**- Thái độ:**

***+*** Trẻ có ý thức nề nếp trong hoạt động.

+ Hào hứng tham gia vào hoạt động.

**2. Chuẩn bị:**

**- Đồ dùng cô:**

+ Máy tính, màn hình ti vi.

+ Bài giảng powpoin.

+ 3 bảng chơi gắn sợi dây xâu nắp chai dài ngắn khác nhau, có quy luật sắp xếp chưa hoàn chỉnh.

+ Nhạc bài hát: Không gian xanh

**- Đồ dùng của trẻ:**

+ Nắp chai màu xanh, đỏ, vàng; hộp đựng nắp chai.

+ Bảng học xếp quy tắc.

+ Dây xâu 3 loại ngắn, dài hơn, dài nhất.

**3. Tiến hành:**

***\* Ổn định tổ chức:***

- Cho trẻ chơi trò chơi “Tập tầm vông để xuất hiện chiếc nắp chai (chơi 2 lần)

+ Hỏi trẻ: Nắp chai được lấy ở đâu? Thường dùng làm gì? Chúng mình đã có hoạt động gì với nắp chai?

-> Cô tận dụng những nắp chai từ những chai lọ đã qua sử dụng, rồi đánh rửa sạch sẽ để làm học liệu cho cô cháu mình học và chơi. Hôm nay chúng mình cùng khám phá trò chơi với những nắp chai này nhé

***\* Nội dung:***

**Hoạt động 1**: ***Nắp chai tinh nghịch* (*Ôn xếp theo quy tắc 1-2, 2-1, 1-1-1)***

- Mở đầu mời các bé đến với trò chơi: Nắp chai tinh nghịch

Để chơi được trò chơi này, trên bảng của cô có nhiều nắp chai (cô xếp tự do). Các con quan sát xem những chiếc nắp chai có xếp theo quy tắc nào không?

+ Cách chơi: Cô đứng sau bảng dùng nam châm di chuyển chiếc nắp chai xếp theo quy tắc nhất định, các con sẽ phát hiện thật nhanh xem nắp chai được xếp theo quy tắc nào và nêu tên quy tắc đó? Bạn nào trả lời sai phải nhảy lò cò.

Cô tổ chức cho trẻ chơi 4-5 lượt, với mỗi quy tắc cho nhiều trẻ trả lời, nhận xét và cô chốt đáp án.

- Cô khen trẻ, thưởng cho trẻ tràng pháo tay-> Cho trẻ vỗ tay theo quy tắc (1-2, 2-1,1-1-1)

**Hoạt động 2**: ***Nắp chai ngộ nghĩnh*** ***(Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc)***

- Cô dẫn dắt trẻ đến với phần “Nắp chai ngộ nghĩnh”.

- Cho trẻ lấy nắp chai và bảng chơi về chỗ ngồi

\* Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc 1-1-2

- Trò chuyện:

+ Con có những nắp chai màu gì?

+ Ở đâu mà có nhiều nắp chai thế?

- Cô dẫn dắt: Bây giờ cô mời các con nhặt hết nắp chai xếp thành 1 hàng ngang theo ý thích của các con.

+ Cho trẻ xếp các nắp chai thành 1 hàng ngang.

+ Cho trẻ nói về cách sắp xếp của mình.

- Cô xếp theo quy tắc 1-1-2: 1 nắp chai đỏ- 1 nắp chai xanh- 2 nắp chai vàng.

- Cho trẻ quan sát và trả lời câu hỏi:

+ Các nắp chai trên đ­ược cô sắp xếp như thế nào?

- Cho trẻ sắp xếp theo thứ tự: 1 nắp chai đỏ- 1 nắp chai xanh- 2 nắp chai vàng.

- Cho trẻ nói lại cách sắp xếp.

=> Cô chốt: Cách sắp xếp 1 nắp chai đỏ- 1 nắp chai xanh- 2 nắp chai vàng lặp lại 1 nắp chai đỏ- 1 nắp chai xanh- 2 nắp chai vàng được gọi là sắp xếp theo quy tắc 1-1-2.

\* Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc 1-2-1

- Yêu cầu trẻ xếp: 1 nắp chai đỏ- 2 nắp chai xanh- nắp chai vàng.

- Cô xếp mẫu, trẻ kiểm tra bảng của mình.

- Con có nhận xét gì về cách sắp xếp này?

- Cách xếp như vậy được gọi là gì?

=> Cô chốt: Qui tắc sắp xếp 1 nắp chai đỏ- 2 nắp chai xanh- 1 nắp chai vàng và lặp lại 1 nắp chai đỏ- 2 nắp chai xanh- 1 nắp chai vàng được gọi là cách sắp xếp theo quy tắc quy tắc 1-2-1.

\* Cho trẻ sắp xếp quy tắc theo yêu cầu:

- Cô quan sát và hỏi trẻ về quy tắc sắp xếp các đối tượng đó.

\* Cho trẻ sắp xếp quy tắc theo ý thích:

- Cô quan sát, hư­­ớng dẫn trẻ (nếu cần thiết) và hỏi trẻ về quy tắc sắp xếp các đối tượng đó.

\* Liên hệ thực tế:

- Các con đi quanh lớp mình quan sát xem có đồ dùng, hình ảnh nào được sắp xếp, trang trí theo quy tắc mà các con vừa học.

- Cô cho trẻ đọc kiểm tra kết quả.

**Hoạt động 3**: ***Những nắp chai đáng yêu ( Ôn luyện củng cố)***

***Trò chơi 1: Bé khéo giỏi:***

- Cách chơi: Cô cho trẻ chia về 3 nhóm, nhiệm vụ của mỗi bạn trong nhóm là sử dụng dây xâu những chiếc nắp chai theo những quy tắc vừa học.

- Luật chơi: Thời gian là 1 bản nhạc, hết nhạc nhóm nào xâu được nhiều dây nắp chai và theo đúng qui tắc, nhóm đó sẽ dành chiến thắng.

- Cô và trẻ nhận xét.

***Trò chơi 2: Đội nào nhanh hơn:***

- Cách chơi: Mỗi trẻ trong đội cầm dây xâu nắp chai vừa làm được và xếp thành 3 hàng dọc. Mỗi đội có 1 bảng bài tập gắn sợi dây xâu nắp chai chưa hoàn chỉnh về các quy tắc sắp xếp. Các đội quan sát và lần lượt từng thành viên trong đội lên hoàn chỉnh các quy tắc sắp xếp đó bằng dây xâu nắp chai có trong tay.

- Luật chơi: Mỗi 1 trẻ lên chỉ được gắn 1 dây. Trong thời gian 1 bản nhạc, đội nào nhanh và có nhiều kết quả đúng sẽ chiến thắng.

- Cô và trẻ cùng nhận xét các kết quả.

***\* Kết thúc:*** Động viên, khen trẻ.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Về thể chất:

+ Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn trong các hoạt động.

+ Trẻ ăn ngon miệng, hết suất và ngủ đủ giấc.

+ Trẻ có biểu hiện mệt mỏi, không khỏe cần quan tâm, chú ý sát sao và trao đổi với phụ huynh.

+ Những trẻ khó ngủ, cô quan tâm, ngồi gần, đưa mắt nhìn, nhắc nhở trẻ

- Về tinh thần:

+ Trẻ thoải mái, phấn khởi trong các hoạt động.

+ Trẻ có biểu hiện lo lắng, sợ hãi cần gần gũi, ân cần trò chuyện với trẻ để tìm nguyên nhân và cách khắc phục.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

- Cảm xúc của trẻ:

+ Trẻ vui vẻ, hứng thú khi tham gia vào các hoạt động.

+ Những trẻ chưa hứng thú khi tham gia vào hoạt động (học, chơi…) cô quan sát, tìm nguyên nhân và đưa trẻ vào hoạt động một cách thoải mái.

- Thái độ, hành vi của trẻ:

+ Trẻ giao tiếp với bạn với cô lễ phép.

+ Trẻ biết giúp đỡ, chia sẻ đồ chơi với bạn trong giờ hoạt động.

+ Những trẻ có thái độ, hành vi chưa tốt nhắc nhở, tìm nguyên nhân, uốn nắn và giáo dục trẻ kịp thời.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- Kiến thức bài học:

+ Trẻ biết cách xếp theo quy tắc 1-1-2; 1-2-1.

+ Trẻ biết lựa chọn nội dung và thể hiện ý tưởng trong hoạt động vui chơi.

+ Những trẻ chưa biết cách xếp theo qui tắc, cô cần tỉ mỉ hướng dẫn trẻ hơn và rèn thêm cho trẻ trong các giờ biểu chiều.

- Kĩ năng bài học:

+ Trẻ đã có kỹ năng sắp xếp lại qui tắc.

+ Trẻ nói được cách xếp rõ ràng mạch lạc.

+ Trẻ có kỹ năng phối hợp cùng cô, cùng bạn làm vệ sinh vườn trường.

+ Những trẻ còn hạn chế, tìm nguyên nhân và đưa ra giải pháp.

***Thứ tư, ngày 20 tháng 4 năm 2022***

**- Tên hoạt động học: *Làm quen chữ cái v, r.***

**- Thuộc lĩnh vực:** Ngôn ngữ

**1. Mục đích yêu cầu**

**- Kiến thức:**

+ Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái v, r.

+ Trẻ biết đặc điểm, cấu tạo chữ v, r.

+ Trẻ nhận biết chữ cái v, r trong từ trọn vẹn.

**- Kỹ năng:**

+ Rèn kỹ năng phát âm đúng chữ cái v, r.

+ Trẻ có kỹ năng trả lời các câu hỏi, tập trung chú ý và ghi nhớ có chủ đích.

+ Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi, tuân thủ luật chơi.

**- Thái độ:**

+ Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động.

+ Biết phối hợp, đoàn kết với bạn.

**2. Chuẩn bị**

**- Đồ dùng cô:**

+ Bài giảng powerpoint.

+ Thẻ chữ cái ghép từ “bảo vệ môi trường”.

+ 2 bảng gai, vi tính, ti vi.

+ Nhạc bài hát: Em vẽ môi trường màu xanh,…

**- Đồ dùng trẻ:**

+ Thẻ chữ v, r.

+ Tranh bù chữ còn thiếu.

**3. Tiến hành**

***\* Ổn định tổ chức***

- Đố vui đố vui:

Tôi ở khắp mọi nơi  
Có ích, có hại từ nơi người dùng  
Phân loại quan trọng vô cùng  
Môi trường xanh, sạch việc chung mọi người.  
Là gì?

- Trò chuyện với trẻ:

+ Rác có ở những đâu?

+ Nếu chúng ta xả rác bừa bãi ra môi trường thì điều gì sẽ xảy ra?

+ Vậy các con làm gì để bảo vệ môi trường?

-> Cô chốt lại: Để bảo vệ môi trường chúng ta phải bỏ rác đúng nơi quy định và nhắc nhở mọi người luôn bảo vệ môi trường, không xả rác bừa bãi, trồng nhiều cây xanh để môi trường luôn xanh sạch đẹp.

***\* Nội dung:***

***Hoạt động 1: Làm quen chữ cái v, r.***

- Cô cho trẻ quan sát bức tranh về hành động bảo vệ môi trường (thu gom rác, quét dọn, trồng cây xanh, chăm sóc cây)

+ Trong bức tranh, các bạn nhỏ đã làm gì để bảo vệ môi trường?

-> Cô khẳng định: Trong tranh các bạn nhỏ đang thu gom rác, quét dọn, trồng, chăm sóc cây xanh để bảo vệ môi trường.

- Cô giới thiệu dưới bức tranh có từ “bảo vệ môi trường”. (Cho trẻ đọc từ dưới hình ảnh).

- Cô mời 1 bạn lên ghép giúp cô từ “bảo vệ môi trường” bằng thẻ chữ cái rời.

- Cô kiểm tra và cho trẻ đọc lại từ “bảo vệ môi trường”.

- Cho trẻ lên tìm chữ cái đã học trong từ “bảo vệ môi trường” và phát âm.

***Làm quen chữ “v”:***

- Cô chỉ chữ “v” và hỏi trẻ: Bạn nào đã biết chữ này?

- Cô giới thiệu và phát âm mẫu chữ “v”.

- Cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân phát âm (cô chú ý sửa sai cho trẻ).

- Cô hỏi trẻ về đặc điểm cấu tạo của chữ “v”: Chữ “v” có cấu tạo như thế nào?

- Cô phân tích cấu tạo các nét của chữ “v” trên máy vi tính: Chữ v gồm 2 nét: một nét xiên phải và một nét xiên trái.

- Cô giới thiệu chữ “v” in thường, in hoa, viết thường.

- Cô nhấn mạnh: Chữ “v” được viết dưới dạng khác nhau nhưng đều phát âm là “v”

- Trẻ phát âm: “v”

***Làm quen chữ “r”:***

- Cô giới thiệu và phát âm mẫu chữ “r”.

- Cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân phát âm (cô chú ý sửa sai cho trẻ).

- Cô hỏi trẻ về đặc điểm cấu tạo của chữ “r”: Bạn nào có nhận xét gì về chữ “r”

- Cô phân tích cấu tạo các nét của chữ “r” trên máy vi tính: Chữ r gồm 2 nét: một sổ thẳng kết hợp với một nét cong nhỏ bên phải.

- Cô giới thiệu chữ “r” in thường, in hoa, viết thường.

- Cô nhấn mạnh: Chữ “r” được viết dưới dạng khác nhau nhưng đều phát âm là “r”

- Trẻ phát âm: “r”

\* Trò chơi: Chữ gì xuất hiện: Trên màn hình xuất hiện chữ cái gì thì các con phát âm chữ cái đó.

***Hoạt động 2: Chơi cùng chữ cái v, r.***

***Trò chơi 1: Hãy chọn tôi đi.***

- Cách chơi: Cho trẻ đi quanh lớp theo nhạc, khi cô nêu tên hoặc cấu tạo của chữ cái “v, r”, nhiệm vụ của chúng mình chú ý lắng nghe, tinh mắt, nhanh tay tìm cho cô chữ cái theo đúng yêu cầu.

- Luật chơi: Chúng mình phải tìm đúng thẻ chữ cái theo yêu cầu của cô giơ lên và phát âm chữ cái đó. (Kết thúc trò chơi, mỗi trẻ có 2 thẻ chữ “v, r”trên tay)

***Trò chơi 2: Nhanh tay nhanh mắt.***

- Cách chơi: Cô chia lớp thành 3 đội chơi, các thành viên trong các đội chơi quan sát các nét chữ trên màn hình, các đội chơi cùng nhau bàn bạc thảo luận xem các nét đó có thể ghép tạo thành chữ cái gì rồi giơ thẻ chữ cái đó lên và nói đáp án.

+ Cô đưa ra đáp án và cho các đội so sánh với kết quả của đội mình, sau đó cô cho trẻ phát âm chữ cái đó.

- Luật chơi: Hết giờ đội nào có đáp án đúng với đáp án của chương trình thì đội đó sẽ giành phần thắng.

- Cô và trẻ kiểm tra.

***Trò chơi 3: Bù chữ còn thiếu.***

- Cách chơi: Cô mời 3 đội chơi đứng thành 3 hàng dọc, từng thành viên trong đội lần lượt cầm thẻ chữ mình có lên gắn vào vị trí còn thiếu trong từ dưới bức tranh để tạo thành từ hoàn chỉnh.

- Luật chơi: Thời gian là 1 bản nhạc, hết thời gian đội nào gắn được nhiều và đúng đội đó dành chiến thắng.

- Cô và trẻ cùng kiểm tra, nhận xét

\* ***Kết thúc:*** Cho trẻ hát bài hát: Em vẽ môi trường màu xanh.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Về thể chất:

+ Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn trong các hoạt động.

+ Trẻ ăn ngon miệng, hết suất và ngủ đủ giấc.

+ Trẻ khó ngủ, có biểu hiện mệt mỏi, không khỏe cần quan tâm, chú ý sát sao và trao đổi với phụ huynh.

- Về tinh thần:

+ Trẻ thoải mái, phấn khởi trong các hoạt động.

+ Trẻ có biểu hiện lo lắng, sợ hãi cần gần gũi, ân cần trò chuyện với trẻ để tìm nguyên nhân và cách khắc phục.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

- Cảm xúc của trẻ:

+ Trẻ vui vẻ, hứng thú khi tham gia vào các hoạt động.

+ Những trẻ chưa hứng thú khi tham gia vào hoạt động (học, chơi…) cô quan sát, tìm nguyên nhân và đưa trẻ vào hoạt động một cách thoải mái.

- Thái độ, hành vi của trẻ:

+ Trẻ giao tiếp với bạn với cô lễ phép.

+ Trẻ biết giúp đỡ, chia sẻ đồ chơi với bạn trong giờ hoạt động.

+ Những trẻ chưa tích cực trong hoạt động, có thái độ, hành vi chưa tốt, cô nhắc nhở, tìm nguyên nhân, uốn nắn và giáo dục trẻ kịp thời.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- Kiến thức bài học:

+ Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái v, r trong các từ trọn vẹn.

+ Trẻ biết lựa chọn nội dung, nguyên liệu, đồ dùng, đồ chơi để thực hiện ý định và thể hiện ý tưởng trong hoạt động vui chơi.

+ Những trẻ chưa nhận biết được mặt chữ và phát âm chưa đúng, cô cần chú ý và rèn cho trẻ vào giờ buổi chiều và trao đổi với phụ huynh cùng phối hợp.

- Kĩ năng bài học:

+ Trẻ phát âm đúng và biết trả lời các câu hỏi của cô rõ ràng, đủ câu.

+ Một số trẻ chưa chú ý, tích cực hoạt động, cần tìm nguyên nhân và đưa ra biện pháp để trẻ tập trung, tích cực tham gia vào hoạt động.

***Thứ năm, ngày 21 tháng 4 năm 2022***

**- Tên hoạt động học: *Bé phân loại rác thải***

**- Thuộc lĩnh vực:** TCKNXH

**1. Mục đích yêu cầu**

**- Kiến thức:**

+ Trẻ biết được ý nghĩa của việc phân loại rác và tác hại của việc vứt rác bừa bãi.

+ Trẻ biết một số loại rác thải có trong môi trường: rác vô cơ, hữu cơ và rác tái chế

**- Kỹ năng:**

+ Trẻ biết phân loại rác và bỏ vào đúng thùng rác quy định.

+ Biết nhắc nhở mọi người chung tay bảo vệ môi trường.

**- Thái độ:**

+ Trẻ có ý thức bảo vệ và giữ gìn vệ sinh môi trường.

+ Trẻ hứng thú, tích cực trong các hoạt động.

**2. Chuẩn bị**

**- Đồ dùng cô:**

+ Máy tính, màn hình chiếu.

+ Video về rác thải, phân loại rác.

+ Slide một số hành vi đúng, sai với môi trường.

+ Nhạc bài hát: Em vẽ môi trường màu xanh, trái đất này là của chúng mình.

**- Đồ dùng trẻ:**

+ Các loại rác thải đã được vệ sinh sạch sẽ; 2 rổ đựng.

+ 6 thùng rác làm từ thùng carton với các màu: xanh, đỏ, vàng.

**3. Tiến hành**

***\* Ổn định tổ chức***

- Cho trẻ xúm xít gần cô và cùng đọc bài vè “Bảo vệ môi trường”

- Trò chuyện cùng trẻ:

+ Các con vừa đọc bài vè gì?

+ Để bảo vệ môi trường xanh- sạch- đẹp chúng ta phải làm gì?

-> Đúng rồi để bảo vệ môi trường chúng mình phải bỏ rác đúng nơi quy định và nhắc nhở mọi người cùng giữ gìn vệ sinh chung.

***\* Nội dung:***

***Hoạt động 1: Bé biết gì về rác***

- Cô mời các con cùng xem 1 đoạn phim xem trong đoạn phim nói về điều gì nhé!

- Trò chuyện:

+ Đoạn phim nói về điều gì?

+ Rác có ở những đâu?

+ Tại sao rác lại có ở khắp nơi như vậy?

+ Nếu xả rác bừa bãi và không thu gom rác thì điều gì sẽ xảy ra?

+ Vậy các con làm gì để bảo vệ môi trường?

-> Cô chốt lại: Để bảo vệ môi trường chúng ta phải giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định.

- Cô dẫn dắt: Việc phân loại rác là một việc cần thiết. Rác thải có thể trở thành nguồn tài nguyên lớn nếu biết phân loại đúng cách. Theo các con rác được phân loại như thế nào? (Cho một số trẻ nói).

-> Bây giờ cô mời các con cùng xem rác được phân loại như thế nào nhé!

- Cho trẻ xem video “Phân loại rác”.

- Trò chuyện:

+ Rác thải được phân loại như thế nào? Đó là những loại rác thải nào?

+ Rác vô cơ bao gồm những loại rác nào? Được bỏ vào thùng rác màu gì ?

+ Các con hãy kể tên những loại rác hữu cơ mà các con biết? Rác hữu cơ được bỏ vào thùng rác màu gì?

+ Rác thải nào có thể tái chế được? Rác tái chế bỏ vào thùng rác màu gì?

+ Theo các con người ta phân loại rác để làm gì?

-> Người ta phân loại rác để bảo vệ môi trường và giảm lượng rác thải ra môi trường.

***Hoạt động 2: Thử tài bé yêu***

- Cô dẫn dắt : Và bây giờ cô mời các con đến với hoạt động vô cùng thú vị mang tên “Thử tài bé yêu”. Ở hoạt động này các con được tham gia vào rất nhiều trò chơi.

***Trò chơi 1: Thể hiện cảm xúc về hành vi đúng-sai với môi trường***

- Cô giới thiệu trò chơi.

- Cách chơi: Trên đây cô có một số hình ảnh về hành vi của con người đối với môi trường, các con cùng quan sát và suy nghĩ xem đây là hành vi đúng hay sai. Nếu hình ảnh có hành vi đúng các con thể hiện thái độ của mình bằng cách vỗ tay to và cười thật tươi; nếu hành vi sai thì các con cúi mặt xuống buồn bã. Các con đã rõ cách chơi chưa. (Cho trẻ chơi 3- 4 lần).

- Sau mỗi lần trẻ thể hiện thái độ đối với hành vi, cô hỏi trẻ:

+ Tại sao ở hành vi này con thể hiện thái độ vui (buồn)?

+ Hành vi trong tranh là gì?

+ Hành vi này tác động thế nào đến môi trường?

+ Con sẽ hành động như thế nào nếu con là người trong tranh?

-> Cô chốt lại hành vi đúng sai.

***Trò chơi 2: Bé phân loại rác***

- Cô dẫn dắt: Vừa rồi các con rất nhanh trí phân biệt các hành vi đúng sai với môi trường, bây giờ cô mời các con đến với trò chơi tiếp theo mang tên “Bé phân loại rác”.

- Cách chơi: Các con chia thành 3 đội, cô chuẩn bị cho mỗi đội 1 rổ có chứa rất nhiều rác, nhiệm vụ của các đội là phân loại rác vào đúng thùng rác vô cơ, rác hữu cơ và rác tái chế.

- Luật chơi: Thời gian là 1 bản nhạc đội nào phân loại rác đúng đội đó dành chiến thắng.

- Cô và trẻ kiểm tra kết quả, tuyên dương.

***Hoạt động 3: Lan tỏa thông điệp.***

- Cô hỏi trẻ:

+ Vừa chúng mình đã làm gì? Có lợi ích gì đối với môi trường của chúng ta?

+ Nếu nhìn thấy ai đó vứt rác không đúng nơi quy định con sẽ nói gì?

-> Giáo dục trẻ: Để bảo vệ môi trường luôn xanh- sạch- đẹp thì bản thân mỗi chúng ta phải luôn có ý thức không vứt rác bừa bãi ra ngoài môi trường, phải bỏ rác đúng nơi quy định, tái sử dụng rác khi còn có thể sử dụng được. Biết nhắc nhở khi người khác vứt rác bừa bãi. Và lan tỏa những hành động này đến tất cả mọi người.

- Bây giờ chúng mình hãy cùng nghĩ ra những câu nói thông điệp để nhắc nhở mọi người bảo vệ môi trường (cho trẻ nói theo ý trẻ).

-> Cô cháu mình cùng lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường đến tất cả mọi người: “Hãy vứt rác đúng nơi quy định để bảo vệ môi trường sống của chúng ta”.

***\* Kết thúc:*** Cô và trẻ hát bài: Em vẽ môi trường màu xanh.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Về thể chất:

+ Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn trong các hoạt động.

+ Trẻ ăn ngon miệng, hết suất và ngủ đủ giấc.

+ Những trẻ khó ngủ, cần tìm nguyên nhân và đưa ra biện pháp như: thường xuyên để mắt đến trẻ, ngồi gần, cất đồ vật trẻ đang nghịch trên tay…

+ Những trẻ có biểu hiện mệt mỏi, không khỏe, có những hiện tượng bất thường, cần quan tâm, chú ý sát sao và trao đổi với phụ huynh.

- Về tinh thần:

+ Trẻ thoải mái, phấn khởi trong các hoạt động.

+ Trẻ có biểu hiện lo lắng, sợ hãi cần gần gũi, ân cần trò chuyện với trẻ để tìm nguyên nhân và cách khắc phục.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

- Cảm xúc của trẻ:

+ Trẻ vui vẻ, hứng thú khi tham gia vào các hoạt động.

+ Những trẻ chưa hứng thú khi tham gia vào hoạt động (học, chơi…) cô quan sát, tìm nguyên nhân và đưa trẻ vào hoạt động một cách thoải mái.

- Thái độ, hành vi của trẻ:

+ Trẻ giao tiếp với bạn với cô lễ phép.

+ Trẻ biết giúp đỡ, chia sẻ đồ chơi với bạn trong giờ hoạt động.

+ Những trẻ chưa tích cực trong hoạt động, có thái độ, hành vi chưa tốt, cô nhắc nhở, tìm nguyên nhân, uốn nắn và giáo dục trẻ kịp thời.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- Kiến thức bài học:

+ Trẻ nhận biết được và phân loại rác.

+ Trẻ biết cách chơi trò chơi thể hiện cảm xúc với hành vi và phân loại rác thải.

+ Trẻ biết lựa chọn nội dung, nguyên liệu, đồ dùng, đồ chơi và thể hiện ý tưởng trong hoạt động vui chơi.

+ Những trẻ còn hạn chế, tìm nguyên nhân và đưa ra giải pháp.

- Kĩ năng bài học:

+ Trẻ có kỹ năng phân loại rác và bỏ đúng thùng rác qui định

+ Trẻ biết trả lời các câu hỏi của cô rõ ràng, đủ câu.

+ Những trẻ chưa trả lời được câu hỏi của cô, cần tìm nguyên nhân và chú ý nhiều hơn đến trẻ, rèn trẻ trong các hoạt động.

+ Một số trẻ chưa chú ý, tích cực trong hoạt động, cần tìm nguyên nhân và đưa ra biện pháp thích hợp để đưa trẻ vào hoạt động tích cực, thoải mái.

***Thứ sáu, ngày 22 tháng 4 năm 2022***

**- Tên hoạt động học: *Dự án steam: Bé với nguyên liệu tái chế.***

**- Thuộc lĩnh vực:** Thẩm mỹ

**- Ứng dụng Steam:**

+ S - Khoa học: Khám phá về rác tái chế

+ T - Công nghệ:Video, hình ảnh về rác thải

+ E – Chế tạo: Tạo ra đồ dùng, đồ chơi từ đồ tái chế

+ A - Nghệ thuật: Vẽ, cắt dán trang trí sản phẩm.

**1. Mục đích yêu cầu**

**- Kiến thức:**

+ Trẻ biết được một số loại rác thải tái chế.

+ Trẻ biết sử dụng các kỹ năng tạo hình để cắt, dán, ghép, vẽ, tô màu trang trí tạo thành những sản phẩm từ những rác thải tái chế theo ý tưởng của mình.

**- Kỹ năng:**

+ Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, lắng nghe, thảo luận, làm việc nhóm.

+ Trẻ biết phối hợp các kỹ năng tạo hình đã học để tạo được những đồ dùng, đồ chơi từ những rác thải tái chế theo ý tưởng.

**- Thái độ:**

+ Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động.

+ Giáo dục trẻ tính cẩn thận, kiên nhẫn và làm việc theo nhóm khi thực hiện sản phẩm.

+ Biết sử dụng và giữ gìn sản phẩm mình tạo ra.

**2. Chuẩn bị**

**- Đồ dùng cô:**

+ Giáo án, máy tính, ti vi.

+ Hình ảnh 1 số loại rác thải, hình ảnh vẽ 1 số đồ dùng, đồ chơi.

+ Nhạc không lời bài hát: Em vẽ môi trường màu xanh.

+ 1 số mẫu làm từ nguyên liệu tái chế: hộp bút từ lõi giấy, hộp thuốc; thùng rác tái chế từ chế từ chai, hộp giấy; chậu trồng cây từ chai nhựa, hộp sữa; lọ hoa từ chai nhựa, dây thừng.

**- Đồ dùng trẻ:**

+ Giấy a4, giấy màu, đề can.

+ Kéo, keo, thước dây, bút dạ, sáp màu…

**3. Cách tiến hành**

***\* Ổn định tổ chức***

- Cho trẻ xúm xít gần cô và giới thiệu: Chào mừng các bé đến với lớp học tái chế. Đến với lớp học tái chế các bé sẽ được tham gia làm đồ dùng đồ chơi từ những rác thải có thể tái chế lại.

***\* Nội dung***

***Hoạt động 1: Khám phá đồ tái chế***

- Mời các bé cùng hướng lên màn hình xem trong môi trường có những loại rác thải nào và quan sát thật kĩ xem rác thải nào có thể tái chế lại.

- Trò chuyện về 1 số rác thải:

+ Rác thải từ đâu mà có?

+ Trong môi trường có những loại rác thải nào?

+ Theo các con, những rác thải nào có thể tái chế lại?

+ Khi chúng ta sử dụng những rác thải đã qua sử dụng để tái chế lại có tác dụng gì với môi trường?

-> Cô chốt lại: Sử dụng những đồ tái chế một cách hợp lý, hiệu quả góp phẩn bảo vệ thiên nhiên và môi trường sống.

***Hoạt động 2: Thảo luận và Lên kế hoạch***

- Lớp học tái chế của cô đã thiết kế và tái chế ra rất nhiều sản phẩm từ những nguyên liệu tái chế đủ chủng loại, hình dạng, kích cỡ, mời các con cùng xem, tham quan và trải nghiệm (trẻ cầm xem, ngắm, thử nghiệm: bỏ rác vào thùng rác, lấy bút cắm vào ống bút, cắm hoa vào lọ, trồng cây vào chậu).

+ Trẻ quan sát, trò chuyện về mẫu và trải nghiệm.

- Đàm thoại:

+ Cô đã tái chế được những sản phẩm nào?

+ Những sản phẩm này được tái chế từ những nguyên liệu tái chế nào?

+ Cô làm như thế nào để từ những nguyên liệu tái chế tạo ra được sản phẩm? (lọ hoa, ống cắm bút, thùng rác, chậu trồng cây).

-> Từ những rác thải tái chế này, chúng ta có thể tái chế ra rất nhiều sản phẩm khác nhau. Bây giờ cô muốn nghe ý tưởng của các con xem từ những rác thải tái chế này các con có thể làm ra những đồ dùng đồ chơi gì.

- Đàm thoại:

+ Con định làm đồ dùng, đồ chơi gì?

+ Con định chọn những nguyên liệu tái chế nào để làm?

+ Con làm gì để sản phẩm của con đẹp hơn và nổi bật hơn.

***Hoạt động 3: Thiết kế***

- Mỗi bạn có một ý tưởng riêng. Bây giờ các con chia thành 4 nhóm, các thành viên trong nhóm tự vẽ bản thiết kế về đồ dùng, đồ chơi theo ý tưởng mà mình thích. (giáo viên q/s, gợi ý nếu trẻ gặp khó khăn).

- Các con hãy lựa chọn những bản thiết kế tốt nhất của nhóm mình và cùng nhau lựa chọn những nguyên vật liệu tái chế để tạo ra sản phẩm của nhóm mình.

***Hoạt động 4: Chế tạo***

- Cô mời mỗi thành viên trong nhóm chế tạo đồ dùng, đồ chơi theo những thiết kế mà nhóm mình lựa chọn.

- Cho trẻ lựa chọn đồ dùng học liệu về nhóm thực hiện (giáo viên quan sát, gợi ý, giúp đỡ cho trẻ nếu gặp khó khăn)

***Hoạt động 5: Đánh giá***

- Cho trẻ trưng bày sản phẩm và mời từng đại diện nhóm trình bày về sản phẩm của nhóm mình, cho trẻ nhận xét sản phẩm của đội bạn.

- Cho từng nhóm trải nghiệm với sản phẩm của nhóm mình.

- Cô nhận xét chung.

***\* Kết thúc:*** Cho trẻ hát và vận động bài hát: Em vẽ môi trường màu xanh.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Về thể chất:

+ Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn trong các hoạt động.

+ Trẻ ăn ngon miệng, hết suất và ngủ đủ giấc.

+ Những trẻ khó ngủ, có biểu hiện bất thường, mệt mỏi, cần quan tâm, chú ý sát sao và trao đổi với phụ huynh

- Về tinh thần:

+ Trẻ thoải mái, phấn khởi trong các hoạt động.

+ Trẻ có biểu hiện lo lắng, sợ hãi cần gần gũi, ân cần trò chuyện với trẻ để tìm nguyên nhân và cách khắc phục.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

- Cảm xúc của trẻ:

+ Trẻ vui vẻ, hứng thú khi tham gia vào các hoạt động.

+ Những trẻ chưa hứng thú khi tham gia vào hoạt động (học, chơi…) cô quan sát, tìm nguyên nhân và đưa giải pháp.

- Thái độ, hành vi của trẻ:

+ Trẻ giao tiếp với bạn với cô lễ phép.

+ Trẻ biết giúp đỡ, chia sẻ đồ chơi với bạn trong giờ hoạt động.

+ Những trẻ chưa tích cực trong hoạt động, có thái độ, hành vi chưa tốt, cô nhắc nhở, tìm nguyên nhân, uốn nắn và giáo dục trẻ kịp thời.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- Kiến thức bài học:

+ Trẻ biết một số loại rác thải tái chế và biết dùng kĩ năng tạo hình để vẽ, cắt, lắp ghép...để làm đồ dùng đồ chơi từ rác tái chế.

+ Trẻ biết lựa chọn nội dung và thể hiện ý tưởng trong hoạt động vui chơi.

+ Trẻ biết lựa chọn các nguyên liệu, đồ dùng, đồ chơi để thực hiện ý định chơi của mình.

+ Những trẻ còn hạn chế, tìm nguyên nhân và đưa ra giải pháp.

- Kĩ năng bài học:

+ Trẻ có kỹ năng làm việc theo nhóm.

+ Trẻ biết trả lời các câu hỏi của cô rõ ràng, đủ câu.

+ Những trẻ chưa tự giác, chấp hành qui định của nhóm, cần tìm nguyên nhân và đưa ra biện pháp rèn trẻ, hướng dẫn trẻ biết hợp tác với bạn, chập hành qui định của nhóm trong các hoạt động nhóm, tập thể.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |